BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tư do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

NGHỊ ĐỊNH SỐ 28/2013/NĐ-CP NGÀY 04/4/2013 CỦA CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH CHI TIẾT MỘT SỐ ĐIỀU VÀ BIỆN PHÁP THI HÀNH LUẬT PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH CHI TIẾT MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT	THUYẾT MINH, GIẢI TRÌNH
Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001; *Căn cứ Luật phổ biến, giáo dục pháp luật ngày 20 tháng 6 năm 2012;* *Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;* *Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phổ biến, giáo dục pháp luật,*	***Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;*** ***Căn cứ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật số 12/2026/QH16;*** *Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;* *Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật.*	Cập nhật, bổ sung các văn bản mới là căn cứ ban hành Nghị định.
Chương I **QUY ĐỊNH CHUNG**	**Chương I** **QUY ĐỊNH CHUNG**	
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Nghị định này quy định chi tiết một số điều của Luật phổ biến, giáo dục pháp luật về Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, xã hội hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, các điều kiện bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và một số biện pháp thi hành Luật này.	**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh** Nghị định này quy định chi tiết **khoản 2 Điều 4, Điều 6, Điều 7, khoản 2 Điều 8, Điều 13, khoản 8 Điều 16, Điều 17, Điều 18, Điều 19, Điều 20, Điều 21, Điều 22, khoản 4 Điều 23, khoản 1 Điều 24, Điều 36, khoản 1 Điều 37 và** biện pháp thi hành Luật **Phổ biến, giáo dục pháp luật.**	Nghị định quy định rõ điều, khoản trong Luật PBGDPL yêu cầu Chính phủ quy định chi tiết để bảo đảm thực hiện đầy đủ nhiệm vụ Quốc hội giao Chính phủ tại Luật PBGDPL năm 2026; đồng thời quy định những nội dung về biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật (bao

		gồm: cơ chế phối hợp và tổ chức thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật; trách nhiệm tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật đối với văn bản quy phạm pháp luật không do cơ quan, người có thẩm quyền trình, ban hành quy định tại khoản 1 Điều 24 của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật; về phổ biến, giáo dục pháp luật cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài)
	Điều 2. Đối tượng áp dụng **Nghị định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật, truyền thông chính sách.**	Quy định mới để làm rõ đối tượng áp dụng các quy định của Nghị định
	Điều 3. Giải thích từ ngữ **Người lao động có thu nhập thấp theo quy định tại Nghị định này là người lao động thuộc hộ gia đình không phải hộ nghèo hay cận nghèo có mức thu nhập bình quân đầu người/tháng thấp hơn mức lương tối thiểu tháng do Chính phủ quy định áp dụng với địa bàn nơi người lao động làm việc.**	Quy định mới để bảo đảm minh bạch, tạo thuận lợi cho quá trình tổ chức, triển khai thi hành các nội dung, bảo đảm thống nhất do khái niệm người lao động có thu nhập thấp có các cách hiểu và định nghĩa khác nhau trong từng văn bản luật, lĩnh vực cụ thể
Điều 8. Chính sách hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật hoặc hỗ trợ kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện cho hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật 1. Tổ chức, doanh nghiệp tham gia thực hiện phổ	**Điều 4. Chính sách khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia, hỗ trợ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật**	- Bổ sung các hình thức tham gia hỗ trợ PBGDPL để tạo thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân lựa chọn tham gia hình thức phù hợp với năng lực và điều kiện của mình.

biến, giáo dục pháp luật hoặc hỗ trợ kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện cho hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật được hưởng các chính sách hỗ trợ sau đây: a) Được cơ quan nhà nước cấp phát tài liệu pháp luật, cung cấp thông tin miễn phí về chính sách, pháp luật liên quan đến lĩnh vực pháp luật được phổ biến, giáo dục; được bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ, kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật không thu tiền trong trường hợp tham gia thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật bằng nguồn kinh phí của mình; b) Được thực hiện hoạt động quảng cáo khi tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật miễn phí hoặc hỗ trợ kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện cho hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật trên cơ sở thỏa thuận bằng văn bản giữa các bên phù hợp với quy định của pháp luật về quảng cáo; c) Được khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng. 2. Cá nhân tham gia thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật hoặc hỗ trợ kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện cho hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật được hưởng các chính sách hỗ trợ sau đây: a) Được hưởng chính sách quy định tại Điểm a, Điểm c Khoản 1 Điều này; b) Người làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho đối tượng quy định tại Điều 17 và Điều 20 Luật phổ biến, giáo dục pháp luật mà không hưởng lương từ ngân sách nhà nước; già làng, trưởng bản, người có uy tín trong cộng đồng các	**1. Tổ chức, cá nhân tham gia, hỗ trợ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo quy định tại các khoản 1 và 2 Điều 4 của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật bằng một trong các hình thức sau đây:** **a) Tài trợ, hỗ trợ kinh phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị, công nghệ;** **b) Cử chuyên gia, luật sư, luật gia, công chứng viên, tư vấn viên pháp luật tham gia, hỗ trợ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật miễn phí;** **c) Cung cấp, hỗ trợ xây dựng, phát triển sản phẩm, dịch vụ, học liệu, nền tảng số, ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ phổ biến, giáo dục pháp luật;** **d) Xây dựng, phát triển mô hình, sáng kiến, giải pháp chuyển đổi số trong phổ biến, giáo dục pháp luật;** **đ) Các hình thức khác phù hợp với quy định của pháp luật.** **2. Cơ quan, tổ chức có trách nhiệm phổ biến, giáo dục pháp luật được đặt hàng tổ chức, cá nhân có đủ năng lực xây dựng, cung cấp sản phẩm, dịch vụ hoặc tổ chức thực hiện hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật theo yêu cầu và trong phạm vi nhiệm vụ, kinh phí được giao. Việc đặt hàng thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đấu thầu và pháp luật có liên quan.** **3. Khi tham gia, hỗ trợ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo quy định tại khoản 1 Điều này, tổ chức, cá nhân được hưởng các chính sách:** **a)** Được khen thưởng**, biểu dương, tôn vinh** theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng **và quy định khác của pháp luật có liên quan;** **b) Được đăng tải thông tin giới thiệu,** quảng cáo **về tổ chức, sản phẩm, hình ảnh, hoạt động của tổ chức theo** quy định của pháp luật về quảng cáo và theo thỏa thuận **với cơ quan, tổ chức chủ trì hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật;**	- Bổ sung một số chính sách khuyến khích mới, thực tế để tạo sức hấp dẫn, thu hút nguồn lực

dân tộc thiểu số tham gia thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật được hưởng chính sách quy định tại Điểm a, Điểm c Khoản 1 Điều này; hưởng thù lao và chế độ khi tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật; c) Giáo viên dạy môn giáo dục công dân cho người khuyết tật theo phương thức giáo dục hòa nhập được hưởng phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo trực tiếp giảng dạy người khuyết tật theo phương thức giáo dục hòa nhập tại Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật.	**c) Được tạo điều kiện thuận lợi trong tiếp cận các thông tin pháp luật, tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật dùng chung;** được bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật không thu tiền **khi cử người tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật miễn phí;** **d) Các khoản chi phí tài trợ, hỗ trợ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật được trừ vào chi phí tính thuế thu nhập doanh nghiệp đối với doanh nghiệp và được trừ vào thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân tương ứng với giá trị tài trợ.** **4. Nội dung, phạm vi, hình thức tham gia, hỗ trợ do cơ quan, tổ chức chủ trì hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật quyết định, bảo đảm tiếp nhận, quản lý, sử dụng nguồn lực hỗ trợ đúng mục đích, công khai, minh bạch và tuân thủ quy định của pháp luật.** **5. Việc tham gia, hỗ trợ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật phải bảo đảm các nguyên tắc phổ biến, giáo dục pháp luật và không vi phạm các hành vi bị nghiêm cấm quy định tại Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật.**	
	Điều 5. Nội dung quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật, truyền thông chính sách **1. Xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, đề án, kế hoạch về phổ biến, giáo dục pháp luật, truyền thông chính sách, xây dựng văn hóa thượng tôn pháp luật; rà soát, hệ thống hóa, đề xuất hoàn thiện pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật, truyền thông chính sách.** **2. Ban hành các quy định hướng dẫn chuyên môn, kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật, truyền thông chính sách.** **3. Chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, truyền thông chính sách, xây dựng văn hóa thượng tôn pháp luật.**	Quy định mới để chi tiết quy định tại Điều 6 Luật PBGDPL

	4. Xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin, nền tảng số về phổ biến, giáo dục pháp luật; ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo theo quy định của pháp luật. **5. Tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật, xây dựng văn hóa thượng tôn pháp luật; quản lý, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật, truyền thông chính sách; bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức trong chương trình bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hằng năm theo quy định của pháp luật.** **6. Xây dựng tiêu chí, hướng dẫn, tổ chức đánh giá hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật theo quy định của pháp luật;** **7. Thống kê, sơ kết, tổng kết, khen thưởng về phổ biến, giáo dục pháp luật, truyền thông chính sách, xây dựng văn hóa thượng tôn pháp luật.** **8. Thanh tra, kiểm tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật, truyền thông chính sách.** **9. Hợp tác quốc tế về phổ biến, giáo dục pháp luật, truyền thông chính sách.** **10. Bảo đảm điều kiện vật chất, kinh phí cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, truyền thông chính sách, xây dựng văn hóa thượng tôn pháp luật.**	
Điều 2. Trách nhiệm của Bộ Tư pháp Bộ Tư pháp chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện nhiệm vụ quy định tại Khoản 1 Điều 6, Khoản 1 Điều 25 Luật phổ biến, giáo dục pháp luật và có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ sau đây:	**Điều 6. Trách nhiệm của Bộ Tư pháp** 1. Bộ Tư pháp chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện **quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật, truyền thông chính sách.** 2**. Bộ Tư pháp thực hiện trách nhiệm quy định tại khoản 3**	Nội dung của Điều này được quy định trên cơ sở kế thừa quy định tại Điều 2 Nghị định số 28/2013/NĐ-CP. Đồng thời, dự thảo sửa đổi, bổ sung để phù hợp với phạm vi điều chỉnh của Luật mới và yêu

1. Ban hành các quy định về chuyên môn, nghiệp vụ, tiêu chuẩn, quy tắc nghề nghiệp phổ biến, giáo dục pháp luật. 2. Đôn đốc, kiểm tra các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp về tổ chức Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. 3. Phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương và các tổ chức liên quan thực hiện chính sách xã hội hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. 4. Ban hành Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. 5. Tổng hợp, thống kê, báo cáo Chính phủ về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong phạm vi cả nước.	**Điều 20; khoản 1 Điều 22; các khoản 1, 2 và 3 Điều 23; khoản 2 Điều 24; khoản 5 Điều 33; khoản 4 Điều 34; khoản 2 Điều 37 của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật và trách nhiệm sau đây:** **a) Chủ trì nghiên cứu, đề xuất, xây dựng, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, chương trình, đề án, kế hoạch về phổ biến, giáo dục pháp luật, truyền thông chính sách, xây dựng văn hóa thượng tôn pháp luật; tổ chức rà soát, hệ thống hóa, đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật, truyền thông chính sách, xây dựng văn hóa thượng tôn pháp luật;** **b) Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ;** đôn đốc, kiểm tra **việc thực hiện pháp luật, triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, truyền thông chính sách, xây dựng văn hóa thượng tôn pháp luật của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan, tổ chức, địa phương; kịp thời phát hiện, kiến nghị xử lý hoặc xử lý theo thẩm quyền các khó khăn, vướng mắc phát sinh;** **c) Chủ trì xây dựng, hướng dẫn và tổ chức thực hiện** tiêu chí đánh giá **hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật; tổ chức theo dõi, đánh giá, tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ định kỳ hoặc đột xuất;** **d) Chỉ đạo, hướng dẫn việc xây dựng, quản lý, tập huấn, nâng cao năng lực báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, người được mời tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật trên phạm vi cả nước; xây dựng, quản lý báo cáo viên pháp luật thuộc phạm vi quản lý;** **đ) Chủ trì, hướng dẫn thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hướng dẫn khai thác, sử dụng các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin, nền tảng số về phổ biến, giáo dục pháp luật,**	cầu đổi mới công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong giai đoạn hiện nay. So với quy định hiện hành, dự thảo bổ sung trách nhiệm của Bộ Tư pháp trong quản lý thống nhất hoạt động truyền thông chính sách; xây dựng và vận hành Cổng Pháp luật quốc gia, hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu phục vụ phổ biến, giáo dục pháp luật; hướng dẫn chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo; xây dựng công cụ đánh giá hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; nghiên cứu, tổng kết thực tiễn, nhân rộng mô hình hiệu quả và tham mưu phân công trách nhiệm phổ biến đối với các chính sách, văn bản không do Chính phủ trình. Việc bổ sung các nội dung này nhằm khẳng định vai trò đầu mối thống nhất của Bộ Tư pháp trong quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật, bảo đảm đồng bộ với chủ trương chuyển đổi số quốc gia, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và

6. Sơ kết, tổng kết, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong tổ chức, thực hiện Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và thực hiện xã hội hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.	**trong phạm vi cả nước; quản lý, vận hành, phát triển Cổng Pháp luật quốc gia;** **e) Tham mưu, đề xuất cơ quan có thẩm quyền quy định, hướng dẫn việc quản lý, sử dụng kinh phí cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, truyền thông chính sách; đề xuất cơ chế khuyến khích, quản lý và sử dụng nguồn lực xã hội cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật;** **g) Tham mưu phân công Bộ, cơ quan ngang Bộ thực hiện trách nhiệm phổ biến, giáo dục pháp luật quy định tại khoản 1 Điều 24 của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật và Điều 43 của Nghị định này; giúp Chính phủ thực hiện nhiệm vụ về công tác truyền thông chính sách;** **h) Tổ chức nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn, thí điểm xây dựng và triển khai mô hình mới về phổ biến, giáo dục pháp luật, truyền thông chính sách;** **i)** Sơ kết, tổng kết, khen thưởng **hoặc đề nghị khen thưởng** các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong tổ chức, thực hiện **công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, truyền thông chính sách, xây dựng văn hóa thượng tôn pháp luật và** tổ chức Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam**;** **k) Thực hiện hợp tác quốc tế về phổ biến, giáo dục pháp luật, truyền thông chính sách;** **l) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và phân công của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.**	khắc phục tình trạng phân tán, thiếu liên thông trong tổ chức thực hiện.
Điều 3. Trách nhiệm của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ 1. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ thực hiện nhiệm vụ quy định tại Khoản 1 Điều 6, Khoản 1 Điều 25 Luật phổ biến, giáo dục pháp luật và có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ sau đây:	**Điều 7. Trách nhiệm của các Bộ, cơ quan ngang Bộ** **1. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ thực hiện trách nhiệm quy định tại khoản 3 Điều 20; khoản 1 Điều 22; các khoản 1, 2 và 3 Điều 23; khoản 2 Điều 24 của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật và trách nhiệm sau đây:**	Nội dung của Điều này được quy định trên cơ sở kế thừa quy định tại Điều 3 Nghị định số 28/2013/NĐ-CP. Đồng thời, dự thảo sửa đổi, bổ sung theo hướng xác định rõ hơn trách nhiệm của từng bộ, cơ

a) Tổ chức thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo chức năng, nhiệm vụ và hướng dẫn của Bộ Tư pháp; b) Chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị trực thuộc trong việc tổ chức Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; c) Thực hiện việc thống kê, báo cáo Bộ Tư pháp về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật;	a) **Ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật, truyền thông chính sách, xây dựng văn hóa thượng tôn pháp luật theo ngành, lĩnh vực;** **b) Tổ chức truyền thông đối với chính sách, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do mình chủ trì soạn thảo và phổ biến, giáo dục pháp luật đối với văn bản đó sau khi cơ quan, người có thẩm quyền thông qua, ban hành; tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật đối với văn bản do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phân công theo quy định tại Điều 44 của Nghị định này; xây dựng văn hóa thượng tôn pháp luật theo chức năng, nhiệm vụ và hướng dẫn của Bộ Tư pháp;** c) Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra **việc thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, truyền thông chính sách, xây dựng văn hóa thượng tôn pháp luật** và tổ chức Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam **trong phạm vi quản lý;** **d) Phối hợp với Bộ Tư pháp, các bộ, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan trong triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, truyền thông chính sách;** **đ) Chỉ đạo, hướng dẫn, xây dựng, quản lý, tập huấn, nâng cao năng lực báo cáo viên pháp luật thuộc phạm vi quản lý;** **e) Cập nhật, quản lý, cung cấp thông tin, dữ liệu về phổ biến, giáo dục pháp luật trong phạm vi quản lý trên Cổng Pháp luật quốc gia, hệ thống thông tin phổ biến, giáo dục pháp luật, các hệ thống thông tin theo quy định, hướng dẫn của Bộ Tư pháp; triển khai các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số về phổ biến, giáo dục pháp luật, truyền thông chính sách tại cơ quan, đơn vị;** **g) Huy động từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác; quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn lực xã hội tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo quy định của pháp luật;** **h) Triển khai thực hiện tiêu chí đánh giá hoạt động phổ biến,**	quan ngang bộ trong việc tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật theo ngành, lĩnh vực quản lý. Dự thảo bổ sung trách nhiệm xây dựng kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật; cập nhật dữ liệu trên Cổng Pháp luật quốc gia; triển khai chuyển đổi số; tổ chức đánh giá hiệu quả hoạt động; huy động nguồn lực xã hội; quản lý đội ngũ báo cáo viên pháp luật và lồng ghép phổ biến, giáo dục pháp luật trong xây dựng, tổ chức thi hành pháp luật. Việc sửa đổi nhằm khắc phục tình trạng trách nhiệm của một số bộ, ngành còn mang tính phối hợp, chưa gắn với trách nhiệm quản lý nhà nước theo lĩnh vực; đồng thời bảo đảm nguyên tắc "rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm" theo yêu cầu cải cách hành chính hiện nay.

d) Sơ kết, tổng kết, khen thưởng các tập thể, cá nhân trong ngành, lĩnh vực có thành tích xuất sắc trong việc tổ chức Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và thực hiện xã hội hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; đ) Bảo đảm kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện cho hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật. 2. Tổ chức pháp chế các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có trách nhiệm tham mưu cho Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ thực hiện nhiệm vụ quy định tại Khoản 1 Điều này.	**giáo dục pháp luật;** **i)** Thực hiện việc thống kê, báo cáo **định kỳ hoặc đột xuất** về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, **truyền thông chính sách;** **k)** Sơ kết, tổng kết, khen thưởng **hoặc đề nghị khen thưởng** các tập thể, cá nhân trong ngành, lĩnh vực có thành tích xuất sắc **trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, truyền thông chính sách, xây dựng văn hóa thượng tôn pháp luật và** tổ chức Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam**;** **l)** Bảo đảm kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện cho hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật**, truyền thông chính sách, xây dựng văn hóa thượng tôn pháp luật.** **2**. Tổ chức pháp chế các Bộ, cơ quan ngang Bộ có trách nhiệm tham mưu cho Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ thực hiện các trách nhiệm quy định tại khoản 1 Điều này.	
Điều 4. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp 1. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh), Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện) thực hiện nhiệm vụ quy định tại Khoản 1 Điều 6, Khoản 2 Điều 27 Luật phổ biến, giáo dục pháp luật và có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ sau đây: a) Tổ chức thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo trách nhiệm quản lý trên địa bàn và hướng dẫn của Bộ Tư pháp; b) Đôn đốc, kiểm tra các cơ quan chuyên môn trực thuộc, Ủy ban nhân dân cấp dưới trong việc tổ chức Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trên địa bàn;	**Điều 8. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh** **Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện trách nhiệm quy định tại khoản 1 Điều 22, khoản 3 Điều 24 của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật và trách nhiệm sau đây:** **1. Thực hiện quản lý nhà nước về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại địa phương; phân cấp, ủy quyền cho cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật theo quy định của pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương và quy định tại Nghị định này; ban hành, tổ chức thực hiện chính sách, chương trình, kế hoạch, đề án về phổ biến, giáo dục pháp luật, truyền thông chính sách, xây dựng văn hóa thượng tôn pháp luật tại địa phương;** **2. Ban hành văn bản chỉ đạo, điều hành tổ chức thực hiện hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật, truyền thông chính sách, xây dựng văn hóa thượng tôn pháp luật tại địa**	Nội dung của Điều này được quy định trên cơ sở kế thừa quy định tại Điều 4 Nghị định số 28/2013/NĐ-CP. Đồng thời, dự thảo sửa đổi, bổ sung để phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025. Theo đó, dự thảo bỏ các quy định liên quan đến cấp huyện; xác định rõ trách nhiệm của UBND cấp tỉnh và UBND cấp xã; đồng thời bổ sung trách nhiệm phân cấp, ủy quyền; chuyển đổi số; cập nhật cơ sở dữ liệu pháp luật;

c) Thực hiện việc thống kê, báo cáo về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; d) Sơ kết, tổng kết, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc tổ chức, thực hiện Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và thực hiện xã hội hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại địa phương; đ) Bảo đảm kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện cho hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật. 2. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn thực hiện nhiệm vụ quy định tại Khoản 1 Điều 6, Khoản 2 Điều 27 Luật phổ biến, giáo dục pháp luật và có trách nhiệm sau đây: a) Tổ chức thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn theo hướng dẫn của Ủy ban nhân dân cấp huyện; b) Đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, tổ chức trên địa bàn tổ chức Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; c) Thực hiện việc thống kê, báo cáo về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân cấp huyện; d) Sơ kết, tổng kết, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc tổ chức, thực hiện Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và thực hiện xã hội hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn; đ) Bảo đảm kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện cho hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật. 3. Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp, công chức Tư	**phương;** **3. Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, xây dựng văn hóa thượng tôn pháp luật và tổ chức Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại địa phương;** **4. Chỉ đạo, hướng dẫn, xây dựng, quản lý, tập huấn, nâng cao năng lực báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật tại địa phương;** **5. Cập nhật, quản lý thông tin, dữ liệu trên Cổng Pháp luật quốc gia, hệ thống thông tin phổ biến, giáo dục pháp luật, cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật trong phạm vi được phân quyền quản trị;** **6. Triển khai các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, truyền thông chính sách tại địa phương;** **7. Triển khai thực hiện tiêu chí đánh giá hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật;** **8. Huy động, quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn lực xã hội tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật;** **9. Thực hiện việc thống kê, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, truyền thông chính sách;** **10. Sơ kết, tổng kết, khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, truyền thông chính sách, xây dựng văn hóa thượng tôn pháp luật và tổ chức Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;** **11. Bảo đảm kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện cho hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật, truyền thông chính sách, xây dựng văn hóa thượng tôn pháp luật.**	đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL; huy động nguồn lực xã hội.

pháp - Hộ tịch có trách nhiệm tham mưu cho Ủy ban nhân dân cùng cấp trong việc thực hiện nhiệm vụ quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này.	**Điều 9. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã** **Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện trách nhiệm quy định tại khoản 1 Điều 22, khoản 4 Điều 24 của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật và có trách nhiệm sau đây:** **1. Thực hiện quản lý nhà nước về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại địa phương; tổ chức thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, truyền thông chính sách, xây dựng văn hóa thượng tôn pháp luật trên địa bàn theo quy định của pháp luật, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền cấp trên; lồng ghép hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật, truyền thông chính sách trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh ở địa bàn;** **2. Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tổ chức Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trên địa bàn;** **3. Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan, tổ chức có liên quan trên địa bàn trong thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, truyền thông chính sách;** **4. Xây dựng, quản lý, tập huấn, nâng cao năng lực báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật trên địa bàn; xây dựng, phát triển các mô hình phổ biến, giáo dục pháp luật, truyền thông chính sách;** **5. Cập nhật, quản lý thông tin, dữ liệu trên hệ thống thông tin phổ biến, giáo dục pháp luật trong phạm vi được phân quyền quản trị; ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, khai thác, phát huy hiệu quả của các phương tiện thông tin đại chúng trong phổ biến, giáo dục pháp luật;** **6. Triển khai thực hiện tiêu chí đánh giá hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật tại địa phương;** **7. Huy động, quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn lực xã hội tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn;**	

	8. Thực hiện thống kê, theo dõi, đánh giá kết quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, truyền thông chính sách; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; **9. Sơ kết, tổng kết, khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, truyền thông chính sách, xây dựng văn hóa thượng tôn pháp luật và tổ chức, thực hiện Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trên địa bàn;** **10. Bảo đảm kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện cho hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật, truyền thông chính sách, xây dựng văn hóa thượng tôn pháp luật.**	
	Chương II **HỘI ĐỒNG PHỐI HỢP PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT**	Đây là chương mới để quy định chi tiết nội dung tại Điều 7 Luật PBGDPL.
	Điều 10. Thành phần của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật **1. Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật (sau đây gọi là Hội đồng) Trung ương do một (01) Phó Thủ tướng Chính phủ làm Chủ tịch Hội đồng và các thành phần sau đây:** **a) Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng: Bộ trưởng Bộ Tư pháp;** **b) Các Phó Chủ tịch Hội đồng: Thứ trưởng Bộ Tư pháp, Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ;** **Mời đại diện lãnh đạo Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam làm Phó Chủ tịch Hội đồng.** **c) Các Ủy viên Hội đồng là đại diện lãnh đạo Bộ, cơ quan ngang Bộ;** **Mời đại diện lãnh đạo các cơ quan, tổ chức làm Ủy viên Hội**	Quy định trên cơ sở kế thừa về thành phần Hội đồng quy định tại Điều 2 Quyết định số 26/2025/QĐ-TTg ngày 04/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ

	đồng: Ban Nội chính Trung ương, Ban Tuyên giáo Trung ương, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam, Trung ương Hội Luật gia Việt Nam, Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI). **2. Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật ở Bộ, cơ quan, tổ chức ở trung ương (nếu có) do đại diện Lãnh đạo Bộ, cơ quan, tổ chức ở trung ương làm Chủ tịch Hội đồng; thành phần, số lượng thành viên Hội đồng bảo đảm phù hợp với yêu cầu của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, truyền thông chính sách, xây dựng văn hóa thượng tôn pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng do Lãnh đạo Bộ, cơ quan, tổ chức ở trung ương quyết định.** **3. Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật cấp tỉnh do một (01) lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh làm Chủ tịch Hội đồng và các thành phần sau đây:** **a) Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng: Giám đốc Sở Tư pháp;** **b) Các Phó Chủ tịch Hội đồng: Phó Giám đốc Sở Tư pháp, Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;** **Mời đại diện lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh làm Phó Chủ tịch Hội đồng.** **c) Các Ủy viên Hội đồng: Do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định căn cứ thành phần quy định tại điểm c khoản 1 Điều này và yêu cầu thực tiễn tại địa phương.** **4. Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật cấp xã do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã làm Chủ tịch Hội đồng và các thành phần sau đây:** **a) Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã;**	

	b) Phó Chủ tịch Hội đồng: Người đứng đầu cơ quan chuyên môn tham mưu về phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã; **Mời đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã làm Phó Chủ tịch Hội đồng.** **c) Các Ủy viên Hội đồng, số lượng thành viên Hội đồng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định căn cứ yêu cầu thực tiễn tại địa phương.**	
	Điều 11. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Trung ương **Hội đồng Trung ương tư vấn cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các nội dung sau:** **1. Hoàn thiện chính sách, pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật, truyền thông chính sách, xây dựng văn hóa thượng tôn pháp luật;** **2. Xây dựng, ban hành, triển khai và theo dõi, đôn đốc, khen thưởng việc tổ chức thực hiện chương trình, đề án, kế hoạch của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về phổ biến, giáo dục pháp luật, truyền thông chính sách, xây dựng văn hóa thượng tôn pháp luật;** **3. Thực hiện chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, truyền thông chính sách; phát triển, nâng cao hiệu quả Cổng Pháp luật quốc gia;** **4. Chỉ đạo, điều hòa phối hợp hoạt động giữa các Bộ, cơ quan ngang Bộ và cơ quan, tổ chức ở trung ương trong triển khai các chương trình, đề án phổ biến, giáo dục pháp luật, truyền thông chính sách, xây dựng văn hóa thượng tôn pháp luật;** **5. Thực hiện giải pháp đẩy mạnh xã hội hóa, huy động các tổ chức, cá nhân, thu hút nguồn lực tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật;** **6. Các nhiệm vụ khác được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao.**	Quy định trên cơ sở kế thừa nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 3 Quyết định số 26/2025/QĐ-TTg ngày 04/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ; đồng thời rà soát bổ sung các nhiệm vụ mới về truyền thông chính sách, xây dựng văn hóa thượng tôn pháp luật; rà soát bỏ các nhiệm vụ về trợ giúp pháp lý, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh để phù hợp về phạm vi quy định

	Điều 12. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng cấp tỉnh, cấp xã **1. Hội đồng cấp tỉnh tư vấn cho Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp các nội dung sau:** **a) Tham mưu, đề xuất cơ chế, chính sách, giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, truyền thông chính sách, xây dựng văn hóa thượng tôn pháp luật ở địa phương;** **b) Xây dựng, ban hành và đôn đốc, theo dõi, khen thưởng việc tổ chức thực hiện chương trình, đề án, kế hoạch của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp về phổ biến, giáo dục pháp luật, truyền thông chính sách, xây dựng văn hóa thượng tôn pháp luật;** **c) Thực hiện chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, truyền thông chính sách; xây dựng các tài liệu, cập nhật dữ liệu, thông tin phục vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, truyền thông chính sách trên Cổng Pháp luật quốc gia;** **d) Triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, truyền thông chính sách, xây dựng văn hóa thượng tôn pháp luật; điều phối trong thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, truyền thông chính sách, xây dựng văn hóa thượng tôn pháp luật cần có sự phối hợp liên ngành;** **đ) Thực hiện các giải pháp đẩy mạnh xã hội hóa, huy động các tổ chức, cá nhân, thu hút nguồn lực tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật; hướng dẫn tổ chức hưởng ứng Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;** **e) Các nhiệm vụ khác được Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp giao.** **2. Hội đồng cấp xã tư vấn cho Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp các nội dung sau:**	Quy định trên cơ sở kế thừa nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 4 Quyết định số 26/2025/QĐ-TTg ngày 04/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ; đồng thời rà soát bổ sung các nhiệm vụ mới về truyền thông chính sách, xây dựng văn hóa thượng tôn pháp luật; rà soát bỏ các nhiệm vụ về trợ giúp pháp lý, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh để phù hợp về phạm vi quy định

	a) Tham mưu, đề xuất cơ chế, giải pháp nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, truyền thông chính sách, xây dựng văn hóa thượng tôn pháp luật ở địa phương; **b) Xây dựng, ban hành, đôn đốc thực hiện chương trình, đề án, kế hoạch của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp về phổ biến, giáo dục pháp luật, truyền thông chính sách pháp luật, xây dựng văn hóa thượng tôn pháp luật tại địa phương;** **c) Triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật quy định tại khoản 4 Điều 24 của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật, truyền thông chính sách; điều phối công tác phối hợp liên ngành trong thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, truyền thông chính sách, xây dựng văn hóa thượng tôn pháp luật tại địa phương;** **d) Phối hợp tổ chức Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại địa phương; thực hiện chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn;** **đ) Thực hiện các giải pháp đẩy mạnh chính sách xã hội hóa, huy động các tổ chức, cá nhân tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật;** **e) Thực hiện các nhiệm vụ khác được Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp giao.**	
	Điều 13. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng **1. Chỉ đạo, điều hành tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động của Hội đồng; chịu trách nhiệm trước người có thẩm quyền quyết định thành lập Hội đồng và trước pháp luật về hoạt động của Hội đồng.** **2. Kiện toàn, phân công nhiệm vụ cho Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng, Ủy viên Hội đồng, cơ quan Thường trực, Tổ thư ký giúp việc Hội đồng theo quy định của Quy chế hoạt động của Hội đồng và chỉ đạo thực**	Quy định trên cơ sở kế thừa nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 5 Quyết định số 26/2025/QĐ-TTg ngày 04/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

	hiện nhiệm vụ theo kế hoạch hằng năm của Hội đồng; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ đã giao. **3. Phê duyệt chương trình, kế hoạch, quy chế hoạt động của Hội đồng, kết luận và văn bản khác của Hội đồng theo đề nghị của Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng.** **4. Triệu tập, chủ trì hoặc phân công, ủy quyền Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng triệu tập, chủ trì các phiên họp của Hội đồng.** **5. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về tổ chức và hoạt động của Hội đồng.** **6. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và của người có thẩm quyền quyết định thành lập Hội đồng.**	
Chương 2 **NGÀY PHÁP LUẬT NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**	**Chương III** **NGÀY PHÁP LUẬT NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**	
Điều 6. Nội dung, hình thức tổ chức Ngày Pháp luật 1. Ngày Pháp luật được tổ chức với các nội dung sau đây: a) Khẳng định vị trí, vai trò của Hiến pháp, pháp luật trong quản lý nhà nước và đời sống xã hội; b) Giáo dục cán bộ, công chức, viên chức và người dân ý thức tôn trọng và chấp hành pháp	**Điều 14. Nguyên tắc, nội dung, hình thức tổ chức Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam** **1. Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (sau đây gọi là Ngày Pháp luật Việt Nam) được tổ chức hằng năm bảo đảm thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm, phù hợp với điều kiện thực tiễn nhằm tôn vinh Hiến pháp, pháp luật, góp phần giáo dục ý thức tuân thủ pháp luật, xây dựng văn hóa thượng tôn pháp luật trong xã hội; tôn vinh, khen thưởng các tổ chức, cá nhân tiêu biểu, gương mẫu trong xây dựng, thi hành pháp luật và xây dựng văn hóa thượng tôn pháp luật.** 2. Nội dung tổ chức Ngày Pháp luật Việt Nam: a) Khẳng định vị trí, vai trò của Hiến pháp, pháp luật trong quản lý nhà nước và đời sống xã hội và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân. b) Giáo dục, nâng cao ý thức tôn trọng, chấp hành, bảo vệ pháp luật và **hình thành thói quen ứng xử theo pháp luật** của cán	Điều này của dự thảo Nghị định quy định chi tiết Điều 8 Luật PBGDPL, cơ bản kế thừa Điều 6 Nghị định số 28/2013/NĐ-CP và sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. - So với quy định hiện hành, dự thảo Nghị định tiếp tục kế thừa các nội dung về khẳng định vị trí, vai trò của Hiến pháp, pháp luật; giáo dục ý thức tôn trọng, chấp hành pháp luật; tuyên truyền các quy định pháp luật thiết thực; vận động Nhân dân chấp hành pháp luật; biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân

luật; ý thức bảo vệ pháp luật; lợi ích của việc chấp hành pháp luật; c) Tuyên truyền, phổ biến các quy định của Hiến pháp, pháp luật thiết thực với đời sống của nhân dân, gắn với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị; d) Vận động nhân dân nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật; đ) Biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu trong xây dựng pháp luật, thực thi pháp luật, phổ biến, giáo dục pháp luật, gương người tốt, việc tốt trong thực hiện pháp luật; e) Nội dung khác theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp. 2. Ngày Pháp luật có thể được tổ chức dưới các hình thức sau đây: a) Mít tinh; hội thảo; tọa đàm; b) Thi tìm hiểu pháp luật; c) Tuyên truyền, phổ biến pháp luật lưu động; triển lãm; d) Các hình thức khác theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp.	bộ, công chức, viên chức và người dân; c) Phổ biến, giáo dục pháp luật thiết thực gắn với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và đời sống của Nhân dân; d) Biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu trong xây dựng pháp luật, tổ chức thi hành pháp luật, phổ biến, giáo dục pháp luật **và xây dựng văn hóa thượng tôn pháp luật;** **đ) Tuyên truyền về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân; xây dựng văn hóa thượng tôn pháp luật;** **e) Phát huy vai trò của Nhân dân trong tham gia xây dựng, góp ý, giám sát thi hành pháp luật; phát huy dân chủ và trách nhiệm công dân trong xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.** g) Nội dung khác phù hợp với mục đích, yêu cầu tổ chức Ngày Pháp luật. **3. Hình thức tổ chức Ngày Pháp luật Việt Nam được lựa chọn phù hợp với nội dung, đối tượng, địa bàn, điều kiện thực tiễn:** **a) Mít tinh; hội nghị; hội thảo; tọa đàm;** **b) Phổ biến pháp luật lưu động, triển lãm;** **c) Tổ chức diễn đàn pháp luật; tư vấn pháp luật;** **d) Phổ biến, giáo dục pháp luật trên môi trường số, nền tảng số, mạng xã hội, cổng/trang thông tin điện tử;** **đ) Xây dựng chuyên mục, sản phẩm truyền thông pháp luật;** **e) Tổ chức cuộc thi tìm hiểu pháp luật, mô phỏng tình huống pháp lý và các hoạt động tương tác về pháp luật;** **g) Lồng ghép phổ biến, giáo dục pháp luật trong hoạt động**	tiêu biểu. Đồng thời, dự thảo bổ sung các nội dung về tuyên truyền xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân; xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật; phát huy vai trò của Nhân dân trong tham gia xây dựng, góp ý, giám sát thi hành pháp luật; nâng cao trách nhiệm công dân trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật. - Bổ sung các hình thức diễn đàn pháp luật, tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý, truyền thông trên môi trường số, nền tảng số, mạng xã hội, cổng thông tin điện tử; xây dựng sản phẩm truyền thông số; mô phỏng tình huống pháp lý; lồng ghép Ngày Pháp luật với các hoạt động của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục và cộng đồng dân cư.

	của cơ quan, tổ chức, đoàn thể, cơ sở giáo dục, doanh nghiệp, cộng đồng dân cư và các thiết chế văn hóa, xã hội; **h) Các hình thức khác phù hợp với quy định của pháp luật.**	
Điều 5. Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam Ngày Pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (sau đây gọi tắt là Ngày Pháp luật) được tổ chức hằng năm vào ngày 09 tháng 11, bảo đảm thiết thực, hiệu quả. Nội dung, hình thức và trách nhiệm tổ chức Ngày Pháp luật được thực hiện theo quy định tại Điều 6 và Điều 7 Nghị định này.		Dự thảo Nghị định lược bỏ quy định này bởi vì khoản 1 Điều 8 Luật PBGDPL đã quy định chung về Ngày Pháp luật.
Điều 7. Trách nhiệm hướng dẫn nội dung, hình thức tổ chức Ngày Pháp luật và trách nhiệm tổ chức Ngày Pháp luật 1. Trách nhiệm hướng dẫn nội dung, hình thức tổ chức Ngày Pháp luật a) Hằng năm, Bộ Tư pháp hướng dẫn nội dung, hình thức tổ chức Ngày Pháp luật trong phạm vi cả nước; b) Trên cơ sở hướng dẫn tổ chức Ngày Pháp luật của Bộ Tư pháp, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp hướng dẫn về nội dung, hình thức tổ chức Ngày Pháp luật; Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn nội dung, hình thức tổ chức Ngày Pháp luật cho các tổ chức thành viên. 2. Trách nhiệm tổ chức Ngày Pháp luật a) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm tổ chức	**Điều 15. Trách nhiệm tổ chức Ngày Pháp luật Việt Nam** 1. Bộ Tư pháp hướng dẫn **chủ đề trọng tâm hằng năm để** tổ chức Ngày Pháp luật Việt Nam. 2. **Việc tổ chức Ngày Pháp luật Việt Nam cấp quốc gia do Thủ tướng Chính phủ quyết định phù hợp với tổ chức các sự kiện lịch sử quan trọng, kỷ niệm ngày lễ lớn của đất nước.** **3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm tổ chức Ngày Pháp luật Việt Nam theo phạm vi quản lý; chỉ đạo, hướng dẫn, bố trí nguồn lực, phân công trách nhiệm cụ thể cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam.** **4. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, cơ quan trung ương của các tổ chức thành viên của Mặt trận phối hợp với các cơ quan nhà nước vận động thành viên, hội viên hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam, lồng ghép với các phong trào, cuộc vận động toàn dân chủ động, tự giác thực hiện pháp luật và xây dựng văn hóa thượng tôn pháp luật.**	

Ngày Pháp luật; b) Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và người đứng đầu cơ quan trung ương của các tổ chức thành viên của Mặt trận trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của mình tổ chức Ngày Pháp luật cho các hội viên, đoàn viên của tổ chức mình.	**5. Cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp và cá nhân căn cứ điều kiện thực tế chủ động tổ chức hoặc tham gia các hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam thiết thực, phù hợp.**	
	Chương IV **PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT THÔNG QUA NỀN TẢNG SỐ, MẠNG XÃ HỘI, ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO**	Chương mới được bổ sung mới nhằm quy định chi tiết Điều 13 Luật PBGDPL, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và đổi mới phương thức phổ biến, giáo dục pháp luật trong giai đoạn hiện nay. Thực tiễn cho thấy hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật đang chuyển mạnh từ các hình thức truyền thống sang môi trường số, thông qua cổng thông tin điện tử, nền tảng số, mạng xã hội, thiết bị di động và các ứng dụng trí tuệ nhân tạo. Tuy nhiên, pháp luật hiện hành chưa có quy định đầy đủ về yêu cầu đối với nội dung pháp luật được cung cấp trên môi trường số, trách nhiệm kiểm soát thông tin, cơ chế tiếp nhận phản hồi của người dân và trách nhiệm khi ứng dụng trí tuệ nhân tạo.
	Điều 16. Chuẩn hóa, kết nối, chia sẻ dữ liệu pháp luật **1. Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các bộ có liên quan quy định danh mục dữ liệu pháp luật được công khai, chia sẻ; tiêu chuẩn dữ liệu mở, cấu trúc dữ liệu và giao diện lập trình ứng dụng (gọi tắt là API) kết nối dữ liệu pháp luật trên Cổng Pháp luật quốc gia với hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, cổng, trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật.** **2. Các cơ quan quy định tại các Điều 23, 24, 25, 26 và 27 của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật có trách nhiệm sau đây:** **a) Chuẩn hóa, cập nhật kịp thời dữ liệu về văn bản quy phạm pháp luật, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý trên Cổng Pháp luật quốc gia, cơ sở dữ liệu, cổng, trang thông tin điện tử của cơ quan mình theo quy định của pháp luật;** **b) Chuẩn hóa, cập nhật tài liệu phổ biến, giáo dục pháp**	

	luật, thông tin pháp luật thuộc phạm vi quản lý trên hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, cổng, trang thông tin điện tử của cơ quan mình và kết nối, chia sẻ với Cổng Pháp luật quốc gia theo thời hạn quy định tại Quy chế quản lý vận hành, khai thác Cổng Pháp luật quốc gia; **c) Bảo đảm tính chính xác, đầy đủ, kịp thời và khả năng khai thác, chia sẻ của dữ liệu pháp luật do mình tạo lập, quản lý, cung cấp.** **3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân được khai thác, sử dụng dữ liệu pháp luật được công khai, chia sẻ trên Cổng Pháp luật quốc gia và dữ liệu pháp luật được kết nối, chia sẻ từ các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, cổng, trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật để xây dựng, phát triển ứng dụng số, mạng xã hội hoặc ứng dụng trí tuệ nhân tạo phục vụ phổ biến, giáo dục pháp luật.** **4. Việc kết nối, dẫn nguồn, chia sẻ, khai thác, sử dụng dữ liệu và tiếp nhận, xử lý, đăng tải, công khai hiến kế trên Cổng Pháp luật quốc gia bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật về dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân, bí mật nhà nước, tiếp cận thông tin và quy định khác của pháp luật có liên quan.** **5. Cổng Pháp luật quốc gia thực hiện kết nối, cập nhật, chia sẻ, tích hợp dữ liệu pháp luật với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, cổng, trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật, Quy chế quản lý vận hành, khai thác Cổng Pháp luật quốc gia.**	Các quy định của Chương này bảo đảm nguyên tắc phát triển phương thức phổ biến, giáo dục pháp luật trên môi trường số nhưng không thay thế hoàn toàn các hình thức truyền thống, không làm hạn chế quyền tiếp cận pháp luật của người không có điều kiện sử dụng công nghệ số.
	Điều 17. Quản lý tài khoản, kiểm soát nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua mạng xã hội **1. Các cơ quan nhà nước quy định tại khoản 2 Điều 13 của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật có trách nhiệm đăng ký định danh tài khoản chính thức để thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật với cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy**	

	định của pháp luật về viễn thông, an ninh mạng và quy định khác của pháp luật có liên quan; tổ chức quản lý, vận hành tài khoản chính thức theo quy định của pháp luật và quy định, phân công nội bộ của cơ quan, xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu và người được giao quản lý, vận hành tài khoản. **2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật trên mạng xã hội bằng tài khoản đã được định danh và xác thực có trách nhiệm quản lý, sử dụng tài khoản theo quy định của pháp luật; phân công đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm quản trị tài khoản và chịu trách nhiệm về nội dung thông tin được cung cấp, đăng tải.** **3. Khuyến khích các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua mạng xã hội phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, đối tượng và điều kiện thực tế, bao gồm:** **a) Ứng dụng công nghệ số, thiết bị di động, mạng xã hội, các nền tảng trực tuyến để cung cấp, truyền tải, hướng dẫn, giải đáp pháp luật và tương tác về pháp luật;** **b) Sản xuất, cung cấp nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật dưới dạng đa phương tiện, bảo đảm chính xác, dễ hiểu, dễ tiếp cận;** **c) Xây dựng, vận hành nền tảng học tập pháp luật trực tuyến, hệ thống đào tạo, bồi dưỡng, kiểm tra, đánh giá kiến thức pháp luật trên môi trường số;** **d) Ứng dụng công nghệ số để phân tích, đánh giá nhu cầu tiếp cận pháp luật của người dân;** **đ) Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong phổ biến, giáo dục pháp luật theo quy định tại Điều 18 Nghị định này và pháp luật có liên quan.** **4. Việc phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua mạng xã hội phải bảo đảm chính xác, kịp thời, dễ tiếp cận, an toàn, phù**	

	hợp với đối tượng; không làm hạn chế quyền tiếp cận pháp luật của tổ chức, cá nhân không có điều kiện hoặc gặp khó khăn trong tiếp cận công nghệ số và các yêu cầu sau đây: **a) Nội dung thông tin pháp luật chính xác, đầy đủ, kịp thời, có nguồn rõ ràng; không cung cấp thông tin sai lệch, chưa được kiểm chứng;** **b) Có cơ chế kiểm tra, rà soát, cập nhật nội dung; kịp thời cải chính, gỡ bỏ hoặc xử lý thông tin không chính xác theo quy định;** **c) Xác định rõ trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc xây dựng, quản lý, vận hành và cung cấp nội dung;** **d) Tuân thủ quy định của pháp luật về an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo vệ bí mật nhà nước và các quy định khác của pháp luật có liên quan;** **đ) Bảo đảm khả năng tiếp cận đối với các nhóm đối tượng, trong đó chú trọng người yếu thế, người ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và các đối tượng gặp khó khăn trong tiếp cận công nghệ số;** **e) Nội dung pháp luật được đăng tải, trong điều kiện kỹ thuật cho phép, có dẫn chiếu hoặc liên kết đến văn bản quy phạm pháp luật, cơ sở dữ liệu pháp luật hoặc nguồn thông tin chính thức của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.** **5. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có quyền thông báo, phản ánh thông tin pháp luật không chính xác đến cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật để kịp thời cải chính, gỡ bỏ hoặc xử lý thông tin pháp luật không chính xác đã cung cấp, đăng tải.** **Trường hợp thông tin có nguồn từ dữ liệu pháp luật trên Cổng Pháp luật quốc gia thì thông báo cho cơ quan có trách nhiệm theo quy định của Quy chế quản lý, vận hành, khai thác Cổng Pháp luật quốc gia.**	

	Điều 18. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong phổ biến, giáo dục pháp luật **1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân ứng dụng hệ thống trí tuệ nhân tạo, trợ lý ảo trong phổ biến, giáo dục pháp luật phải tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về trí tuệ nhân tạo và quy định khác của pháp luật có liên quan.** **2. Việc ứng dụng hệ thống trí tuệ nhân tạo, trợ lý ảo trong phổ biến, giáo dục pháp luật không thay thế trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền trong hướng dẫn, giải đáp pháp luật và phải bảo đảm các yêu cầu sau đây:** **a) Thông tin, nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật do hệ thống trí tuệ nhân tạo, trợ lý ảo tạo ra phải được kiểm tra, bảo đảm tính chính xác, đầy đủ, phù hợp với quy định pháp luật trước khi cung cấp, sử dụng chính thức hoặc công bố nhân danh cơ quan, tổ chức. Trường hợp nội dung liên quan đến hướng dẫn, giải đáp pháp luật hoặc có ảnh hưởng trực tiếp đến việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân thì phải được người có thẩm quyền xem xét trước khi cung cấp, công bố;** **b) Trường hợp sử dụng trí tuệ nhân tạo, trợ lý ảo để trực tiếp tương tác, giải đáp hoặc cung cấp thông tin pháp luật tự động thì phải gắn nhãn thông báo, hiển thị cho người sử dụng nhận biết đang tương tác với hệ thống trí tuệ nhân tạo, trợ lý ảo;** **c) Không sử dụng trí tuệ nhân tạo để tạo lập, biên tập, phát tán thông tin sai sự thật, không đầy đủ hoặc gây hiểu nhầm về nội dung pháp luật;** **d) Bảo đảm việc sử dụng trí tuệ nhân tạo, trợ lý ảo không xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; không vi phạm quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, bí mật nhà nước và các quy định khác của pháp luật có liên quan;**	

	đ) Cơ quan, tổ chức triển khai hệ thống trí tuệ nhân tạo để phổ biến, giáo dục pháp luật phải phân công cá nhân hoặc bộ phận quản lý, giám sát việc vận hành, kiểm soát nội dung và thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn, minh bạch, trách nhiệm giải trình theo quy định của pháp luật. **3. Khi phát hiện thông tin pháp luật do ứng dụng hệ thống trí tuệ nhân tạo, trợ lý ảo cung cấp không chính xác, không đầy đủ hoặc gây hiểu nhầm, cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm kịp thời kiểm tra, chỉnh sửa, gỡ bỏ hoặc cải chính thông tin theo quy định của pháp luật.**	
	Chương V **PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT CHO ĐỐI TƯỢNG ĐẶC THÙ, NGƯỜI VIỆT NAM ĐỊNH CƯ Ở NƯỚC NGOÀI**	Chương này của dự thảo Nghị định quy định chi tiết khoản 8 Điều 16, Điều 17, Điều 18 Luật PBGDPL. Nội dung được xây dựng trên cơ sở kế thừa các quy định về phổ biến, giáo dục pháp luật cho các đối tượng đặc thù của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012, đồng thời bổ sung các yêu cầu mới của Luật năm 2026 theo hướng bảo đảm tiếp cận pháp luật bình đẳng, phù hợp với đặc điểm và nhu cầu của từng nhóm đối tượng.
	Điều 19. Đối tượng đặc thù khác **1. Đối tượng đặc thù khác quy định tại khoản 8 Điều 16 của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật bao gồm:** **a) Trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt theo quy định của Luật Trẻ em;** **b) Người chưa thành niên phạm tội thuộc trường hợp đang**	Quy định để bổ sung một số đối tượng đặc thù khác cần được quan tâm trong thực tiễn, như trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, người chưa thành niên thuộc trường hợp áp

	được áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng theo quy định của Luật Tư pháp người chưa thành niên. **2. Việc phổ biến, giáo dục pháp luật cho đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều này tập trung vào quyền, bổn phận của trẻ em; quy định pháp luật về bảo vệ trẻ em, phòng, chống bạo lực, xâm hại, bóc lột trẻ em, phòng ngừa trẻ em vi phạm pháp luật và các nội dung khác phù hợp với độ tuổi, hoàn cảnh, nhu cầu của đối tượng.** **Việc phổ biến, giáo dục pháp luật cho đối tượng quy định tại điểm b khoản 1 Điều này tập trung vào quyền, nghĩa vụ của người chưa thành niên; quy định pháp luật liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật, trách nhiệm khắc phục hậu quả, chấp hành pháp luật và các nội dung khác phù hợp với đặc điểm, hoàn cảnh của đối tượng.** **3. Hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật người quy định tại khoản 1 và 2 Điều này được thực hiện thông qua các hình thức chủ yếu sau đây:** **a) Lồng ghép phổ biến, giáo dục pháp luật trong hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, bảo vệ, hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và trong quá trình áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng đối với người chưa thành niên;** **b) Xây dựng tài liệu, sản phẩm thông tin pháp luật ngắn gọn, dễ hiểu, phù hợp với độ tuổi, khả năng nhận thức và hoàn cảnh của đối tượng;** **c) Phát huy vai trò của cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em, người làm công tác bảo vệ trẻ em, giáo viên, người làm công tác xã hội, tuyên truyền viên pháp luật và các chủ thể có liên quan trong việc cung cấp thông tin, giải thích, hướng dẫn pháp luật cho đối tượng;** **d) Các hình thức khác phù hợp.** **4. Cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em thực hiện trách nhiệm quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định này và có**	dụng biện pháp xử lý chuyển hướng và người lao động di cư. Việc xác định các nhóm đối tượng này nhằm tạo cơ sở pháp lý cho việc áp dụng hình thức, nội dung và biện pháp phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp.

	trách nhiệm sau đây: **a) Hướng dẫn lồng ghép phổ biến, giáo dục pháp luật trong các chương trình, kế hoạch, hoạt động về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em;** **b) Chỉ đạo ưu tiên phổ biến các nội dung pháp luật về quyền, bổn phận của trẻ em, bảo vệ trẻ em, phòng, chống bạo lực, xâm hại, bóc lột trẻ em và các nội dung khác phù hợp với từng nhóm trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.** **5. Cơ quan, tổ chức có trách nhiệm thực hiện hoặc phối hợp thực hiện biện pháp xử lý chuyển hướng theo quy định của Luật Tư pháp người chưa thành niên thực hiện trách nhiệm quy định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định này và có trách nhiệm lồng ghép phổ biến, giáo dục pháp luật trong quá trình thực hiện biện pháp xử lý chuyển hướng, phù hợp với yêu cầu giáo dục, phục hồi và tái hòa nhập của người chưa thành niên.** **6. Tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý có trách nhiệm phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua hoạt động trợ giúp pháp lý cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và người chưa thành niên thuộc trường hợp được trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật về trợ giúp pháp lý.**	
	Điều 20. Trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực liên quan đến đối tượng đặc thù và Ủy ban nhân dân các cấp **1. Bộ, cơ quan ngang bộ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm:** **a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp và các cơ quan liên quan xây dựng và trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành và tổ chức thực hiện các chính sách, chương trình, kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật cho đối tượng đặc thù thuộc lĩnh vực quản lý;** **b) Hướng dẫn nội dung, hình thức phổ biến, giáo dục pháp**	Điều 21, Điều 22 này quy định cụ thể trách nhiệm của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, chính quyền địa phương, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đối với từng nhóm đối tượng đặc thù. Việc quy định theo từng nhóm đối tượng nhằm khắc

	luật, bố trí kinh phí hằng năm và chỉ đạo, tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật cho đối tượng đặc thù thuộc phạm vi quản lý; **c) Lồng ghép phổ biến, giáo dục pháp luật cho đối tượng đặc thù trong các chương trình, đề án phát triển kinh tế - xã hội, các chính sách an sinh xã hội có liên quan và các chương trình, đề án khác có liên quan;** **c) Biên soạn, cung cấp tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật chuyên ngành phù hợp với từng nhóm đối tượng;** **d) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật cho báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật cho đối tượng đặc thù;** **đ) Theo dõi, kiểm tra, thống kê, sơ kết, tổng kết và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho đối tượng đặc thù thuộc phạm vi quản lý;** **e) Bảo đảm nguồn lực và phương tiện cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho đối tượng đặc thù.** **2. Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm:** **a) Ban hành và chỉ đạo tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật cho đối tượng đặc thù tại địa phương;** **b) Chỉ đạo cơ quan chuyên môn, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, tổ chức liên quan phối hợp triển khai phổ biến, giáo dục pháp luật cho đối tượng đặc thù phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương;** **c) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật cho báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật cho đối tượng đặc thù;** **d) Bố trí nguồn lực, cơ sở vật chất và điều kiện cần thiết cho hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật đối với đối tượng đặc thù theo phân cấp ngân sách và điều kiện thực tế của địa**	phục tình trạng quy định trách nhiệm chung chung, chưa gắn rõ trách nhiệm phổ biến, giáo dục pháp luật với chức năng quản lý nhà nước và chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức có liên quan. Dự thảo xác định cơ quan quản lý nhà nước về từng lĩnh vực có trách nhiệm chủ trì hoặc hướng dẫn thực hiện; cơ quan tư pháp thực hiện vai trò phối hợp, hướng dẫn chung; chính quyền địa phương tổ chức triển khai phù hợp với đặc điểm địa bàn. Đồng thời, phát huy vai trò của các tổ chức xã hội, cộng đồng, người có uy tín và các lực lượng trực tiếp tiếp cận với từng nhóm đối tượng. Quy định này nhằm bảo đảm phổ biến, giáo dục pháp luật cho đối tượng đặc thù được thực hiện theo hướng "đúng đối tượng, đúng nhu cầu, đúng nội dung, đúng phương thức", gắn với các chương trình quản lý, giáo dục, bảo trợ xã hội, giảm nghèo, đào tạo nghề, tái hòa nhập cộng đồng và các chính sách có

	phương; lồng ghép với các chương trình, đề án phát triển kinh tế - xã hội, các chính sách an sinh xã hội và chương trình, đề án khác có liên quan; **đ) Chỉ đạo tổ chức rà soát, thống kê, cập nhật số liệu về đối tượng đặc thù bảo đảm quy định của pháp luật về dữ liệu; theo dõi, kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định;** **e) Khuyến khích, huy động tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tham gia hỗ trợ nguồn lực và xây dựng, nhân rộng các mô hình hiệu quả trong phổ biến, giáo dục pháp luật cho đối tượng đặc thù.**	liên quan.
	Điều 21. Trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận và tổ chức khác trong phổ biến, giáo dục pháp luật cho đối tượng đặc thù **1. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức khác trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn chủ động hoặc phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước có liên quan thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật cho đối tượng đặc thù quy định tại khoản 2 Điều 18 Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật; vận động Nhân dân, đoàn viên, hội viên và các đối tượng đặc thù chấp hành pháp luật.** **2. Lồng ghép phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với hoạt động vận động, hỗ trợ, tư vấn, giáo dục, trợ giúp xã hội, xây dựng đời sống văn hóa và các hoạt động khác theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức và nhu cầu của đối tượng đặc thù.** **3. Đối với đối tượng đặc thù quy định tại khoản 7 Điều 16 Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật, chủ động hoặc phối hợp thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật, hỗ trợ tìm hiểu pháp luật và tái hòa nhập cộng đồng theo quy định của pháp luật.**	
	Điều 22. Phổ biến, giáo dục pháp luật cho người dân tộc thiểu số; người dân cư trú ở vùng sâu, vùng xa, vùng có điều	Quy định tại Điều 23 đến Điều 31 để cụ thể các chính

	kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn **1. Việc phổ biến, giáo dục pháp luật tập trung vào các quy định pháp luật về quyền con người, quyền công dân; tín ngưỡng – tôn giáo; đất đai, bảo vệ rừng, tài nguyên thiên nhiên; hôn nhân và gia đình; phòng, chống ma túy, mua bán người và an ninh biên giới và nội dung khác phù hợp với nhu cầu của đối tượng dựa trên kết quả khảo sát, đánh giá thực tế.** **2. Hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật được chú trọng thực hiện thông qua hình thức sau đây:** **a) Phát huy vai trò của già làng, trưởng bản, người có uy tín và lực lượng báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật tại cơ sở để thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật;** **b) Lồng ghép phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua các hoạt động văn hóa, sinh hoạt cộng đồng, chú trọng thông qua các lễ hội truyền thống, ngày hội đại đoàn kết toàn dân tộc, sinh hoạt tại nhà văn hóa cộng đồng;** **c) Tổ chức các hội thi tìm hiểu pháp luật;** **d) Sử dụng linh hoạt ngôn ngữ và tài liệu trực quan sinh động (biên soạn, phát hành các tài liệu ngắn gọn, có hình ảnh minh họa, bằng cả tiếng phổ thông và tiếng dân tộc thiểu số phù hợp với từng vùng;** **đ) Sử dụng hệ thống phát thanh, truyền thanh cơ sở; tổ chức các đợt trợ giúp pháp lý, tư vấn pháp luật trực tiếp tại cơ sở; tổ chức các phiên tòa giả định;** **e) Các hình thức khác phù hợp.** **3. Cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc thực hiện trách nhiệm quy định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định và có trách nhiệm sau đây:** **a) Chủ trì, phối hợp với cơ quan tư pháp và cơ quan, tổ chức liên quan hướng dẫn triển khai phổ biến, giáo dục pháp luật cho người dân tộc thiểu số; người dân cư trú ở vùng có điều**	sách, hình thức và trách nhiệm cụ thể đối với từng đối tượng đặc thù và người Việt Nam định cư ở nước ngoài để tạo cơ sở pháp lý thuận lợi cho triển khai thực hiện

	kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; **b) Chủ trì biên soạn, hướng dẫn sử dụng tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp đặc điểm văn hóa, phong tục, tập quán, ngôn ngữ của người dân tộc thiểu số; người dân cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;** **4. Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện trách nhiệm quy định tại khoản 2 Điều 20 Nghị định này và có trách nhiệm chỉ đạo, huy động già làng, trưởng bản, người có uy tín trong cộng đồng, hòa giải viên ở cơ sở và các lực lượng phù hợp khác tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật cho đối tượng quy định tại Điều này.** **5. Bộ đội Biên phòng, Công an, Hải quan, Kiểm lâm, Cảnh sát biển trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân các cấp và cơ quan, tổ chức có liên quan tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật cho người dân tộc thiểu số; người dân cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thuộc địa bàn quản lý.**	
	Điều 23. Phổ biến, giáo dục pháp luật cho người lao động trong khu công nghiệp, khu chế xuất; người lao động có thu nhập thấp **1. Việc phổ biến, giáo dục pháp luật tập trung vào các quy định pháp luật về pháp luật về lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, an toàn, vệ sinh lao động; pháp luật về cư trú, an ninh trật tự và phòng, chống tệ nạn xã hội; cơ chế giải quyết tranh chấp lao động và nội dung khác phù hợp với nhu cầu của đối tượng dựa trên kết quả khảo sát thực tế.** **2. Hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật được chú trọng thực hiện thông qua hình thức:** **a) Phổ biến, giáo dục pháp luật trực tiếp tại nhà xưởng, khu trọ công nhân và các địa điểm khác nơi người lao động sinh**	

	sống, làm việc; bảo đảm không ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh và sinh hoạt của người lao động; **b) Biên soạn sổ tay pháp luật, tài liệu hình ảnh trực quan sinh động về pháp luật;** **c) Thông qua tổ tuyên truyền viên pháp luật trong khu công nghiệp, khu chế xuất do tổ chức công đoàn thành lập, thông qua hoạt động câu lạc bộ pháp luật của người lao động;** **d) Tổ chức tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý miễn phí, thi tìm hiểu pháp luật trực tuyến;** **đ) Các hình thức khác phù hợp.** **3. Cơ quan quản lý nhà nước về lao động thực hiện trách nhiệm quy định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định này và có trách nhiệm sau đây:** **a) Chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan hướng dẫn thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho người lao động;** **b) Theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm phổ biến, giáo dục pháp luật của người sử dụng lao động đối với người lao động;** **4. Tổ chức công đoàn các cấp chủ động phối hợp, đối thoại, thương lượng với người sử dụng lao động để bố trí thời gian phù hợp, địa điểm thuận lợi và hỗ trợ các nguồn lực cần thiết cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho người lao động quy định tại Điều này.** **5. Người sử dụng lao động có trách nhiệm:** **a) Tổ chức hoặc phối hợp với cơ quan chức năng tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật cho người lao động thuộc phạm vi quản lý, sử dụng;** **b) Hằng năm, người sử dụng lao động có trách nhiệm phối hợp với tổ chức công đoàn, tạo điều kiện về thời gian, địa điểm, nguồn lực phù hợp với tính chất, quy mô, điều kiện**	

	sản xuất, kinh doanh để người lao động tham gia hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật. **c) Tạo điều kiện để người lao động tiếp cận thông tin pháp luật thông qua hoạt động tập huấn, đối thoại tại nơi làm việc, hệ thống thông tin nội bộ hoặc các nền tảng số của doanh nghiệp.** **d) Bảo đảm tiền lương và các chế độ, quyền lợi theo quy định của pháp luật đối với người lao động trong thời gian tham gia các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật tại doanh nghiệp.**	
	Điều 24. Phổ biến giáo dục pháp luật cho người bị bạo lực, người có hành vi bạo lực trong vụ việc bạo lực gia đình, bạo lực học đường hoặc bạo lực khác; nạn nhân của hành vi mua bán người **1. Việc phổ biến, giáo dục pháp luật tập trung vào các quy định pháp luật về quyền, nghĩa vụ, biện pháp, kỹ năng trong phòng, chống bạo lực gia đình, bạo lực học đường, bạo lực khác; bảo vệ nạn nhân; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, gia đình và cá nhân trong phòng, chống bạo lực, mua bán người và nội dung khác phù hợp với nhu cầu của đối tượng dựa trên kết quả khảo sát thực tế.** **2. Hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật được chú trọng thực hiện thông qua hình thức:** **a) Lồng ghép thông qua hoạt động tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý theo vụ việc tại các Trung tâm trợ giúp pháp lý, cơ sở bảo trợ xã hội, cơ sở trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình;** **b) Tổ chức các hoạt động chuyên đề, hướng dẫn kỹ năng sống, tham vấn tâm lý kết hợp trợ giúp pháp lý;** **c) Xây dựng tài liệu, video ngắn cảnh báo nguy cơ và cung cấp tổng đài đường dây nóng hỗ trợ khẩn cấp;** **d) Các hình thức khác phù hợp.**	

	3. Cơ quan quản lý nhà nước về phòng, chống bạo lực, bạo lực gia đình, bạo lực học đường hoặc bạo lực khác; phòng, chống mua bán người thực hiện trách nhiệm quy định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định này và có trách nhiệm sau đây: **a) Hướng dẫn phổ biến pháp luật về phòng, chống bạo lực, bảo vệ nạn nhân và trách nhiệm pháp lý của người có hành vi bạo lực;** **b) Thực hiện phổ biến pháp luật thông qua hoạt động tư vấn tâm lý, trợ giúp pháp lý, hỗ trợ xã hội; bảo đảm bí mật thông tin cá nhân và quyền lợi hợp pháp của người bị bạo lực;** **4. Cơ sở giáo dục có trách nhiệm tổ chức phổ biến pháp luật, giáo dục kỹ năng phòng ngừa bạo lực học đường; phối hợp xử lý, hỗ trợ các trường hợp liên quan đến bạo lực học đường.** **5. Gia đình có trách nhiệm giáo dục thành viên thực hiện quy định của pháp luật về phòng, chống mua bán người, bạo lực gia đình, bạo lực học đường, hôn nhân và gia đình, bình đẳng giới.**	
	Điều 25. Phổ biến, giáo dục pháp luật cho người khuyết tật **1. Việc phổ biến, giáo dục pháp luật tập trung vào các quy định pháp luật về quyền của người khuyết tật; trợ giúp pháp lý; chính sách an sinh, xã hội, bảo trợ xã hội, tiếp cận việc làm và nội dung khác phù hợp với nhu cầu của đối tượng dựa trên kết quả khảo sát thực tế.** **2. Hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật được chú trọng thực hiện thông qua hình thức:** **a) Xây dựng các tài liệu pháp luật chuyên biệt theo ngôn ngữ dành cho người khiếm thị, video có ngôn ngữ ký kiệu dành cho người khiếm thính;** **b) Lồng ghép phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp trong các hoạt động hỗ trợ tiếp cận nghề, việc làm, hỗ trợ hòa nhập, phát triển kinh tế - xã hội;**	

	c) Tổ chức các buổi giao lưu, sinh hoạt câu lạc bộ người khuyết tật; **d) Lồng ghép phổ biến, giáo dục pháp luật trong hoạt động tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý trực tuyến, giải đáp, hướng dẫn pháp luật qua ứng dụng công nghệ hỗ trợ người khuyết tật;** **đ) Xây dựng các sản phẩm thông tin pháp luật đơn giản, dễ hiểu, trực quan dành cho người khuyết tật trí tuệ, khuyết tật thần kinh, tâm thần và các dạng tật khác;** **e) Các hình thức khác phù hợp.** **3. Cơ quan quản lý nhà nước về người khuyết tật thực hiện trách nhiệm quy định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định này và có trách nhiệm sau đây:** **a) Hướng dẫn bảo đảm tiếp cận thông tin pháp luật bằng hình thức, phương thức phù hợp với từng dạng tật và mức độ khuyết tật;** **b) Chỉ đạo xây dựng tài liệu, sản phẩm phổ biến pháp luật bằng chữ nổi, ngôn ngữ ký hiệu và các hình thức phù hợp khác.** **4. Cơ quan báo chí có trách nhiệm tăng cường xây dựng, đăng tải, phát sóng các chuyên trang, chuyên mục, chương trình, sản phẩm truyền thông pháp luật phù hợp với người khuyết tật.** **5. Ủy ban nhân dân các cấp theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm tổ chức hoạt động phổ biến pháp luật phù hợp với người khuyết tật tại cộng đồng; bảo đảm điều kiện tiếp cận về địa điểm, phương tiện, thiết bị và thông tin pháp luật phù hợp với dạng tật, mức độ khuyết tật, khả năng tiếp nhận và nhu cầu của người khuyết tật; ưu tiên sử dụng phương thức, công nghệ hỗ trợ tiếp cận thông tin pháp luật theo quy định của pháp luật có liên quan.**	

	Điều 26. Phổ biến, giáo dục pháp luật cho người thuộc hộ nghèo, người thuộc hộ cận nghèo **1. Việc phổ biến, giáo dục pháp luật tập trung vào các chính sách, quy định pháp luật về an sinh xã hội và giảm nghèo; tài nguyên, đất đai và sản xuất, kinh doanh; phòng, chống bạo lực, lừa đảo và nội dung khác phù hợp với nhu cầu của đối tượng dựa trên kết quả khảo sát thực tế.** **2. Hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật được chú trọng thực hiện thông qua hình thức:** **a) Lồng ghép phổ biến, giáo dục pháp luật trong các hoạt động cung cấp dịch vụ, hỗ trợ, thực hiện chính sách tại cơ sở có liên quan đến người thuộc hộ nghèo, người thuộc hộ cận nghèo;** **b) Xây dựng tài liệu ngắn gọn, dễ hiểu;** **c) Phát huy vai trò của tuyên truyền viên pháp luật là Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, già làng, người có uy tín, hòa giải viên ở cơ sở trong việc cung cấp thông tin, giải thích, hướng dẫn pháp luật cho người thuộc hộ nghèo, người thuộc hộ cận nghèo;** **d) Các hình thức khác phù hợp.** **3. Cơ quan quản lý nhà nước về giảm nghèo và an sinh xã hội thực hiện trách nhiệm quy định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định này và có trách nhiệm sau đây:** **a) Hướng dẫn lồng ghép phổ biến, giáo dục pháp luật trong các chương trình giảm nghèo và an sinh xã hội;** **b) Chỉ đạo ưu tiên phổ biến các quy định pháp luật liên quan trực tiếp đến đời sống, việc làm, vay vốn, đào tạo nghề, bảo hiểm xã hội, trợ giúp pháp lý và chính sách an sinh xã hội;** **4. Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước có trách nhiệm phổ biến pháp luật thông qua hoạt động trợ giúp pháp lý cho người thuộc hộ nghèo, người thuộc hộ cận nghèo theo quy định pháp luật.**	

	5. Cơ quan, tổ chức tham gia thực hiện chương trình, đề án giảm nghèo bền vững và các chương trình an sinh xã hội khác có nội dung nâng cao hiểu biết pháp luật cho người dân, có trách nhiệm phối hợp với cơ quan tư pháp, Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật cho người thuộc hộ nghèo, người thuộc hộ cận nghèo trong quá trình triển khai chương trình, dự án.	
	Điều 27. Phổ biến, giáo dục pháp luật cho người cao tuổi **1. Việc phổ biến, giáo dục pháp luật tập trung vào các quy định pháp luật về tài sản, thừa kế tài sản; chính sách an sinh, chăm sóc sức khỏe; phòng, chống lừa đảo, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân; phòng, chống bạo lực gia đình và nội dung khác phù hợp với nhu cầu của đối tượng dựa trên kết quả khảo sát thực tế.** **2. Hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật được chú trọng thực hiện thông qua hình thức:** **a) Lồng ghép nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật trong hoạt động tư vấn pháp luật; hoạt động văn hóa tại cộng đồng** **b) Lồng ghép nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật trong hoạt động câu lạc bộ pháp luật, điểm chăm sóc người cao tuổi ban ngày tại cộng đồng;** **c) Tổng đài điện thoại;** **d) Các hình thức khác phù hợp.** **3. Cơ quan quản lý nhà nước về người cao tuổi thực hiện trách nhiệm quy định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định này và có trách nhiệm sau đây:** **a) Hướng dẫn lồng ghép phổ biến, giáo dục pháp luật trong các chương trình, kế hoạch, hoạt động về người cao tuổi;** **b) Chỉ đạo ưu tiên phổ biến các quy định pháp luật liên quan đến quyền của người cao tuổi, chính sách bảo trợ xã hội, chăm sóc sức khỏe, bảo hiểm y tế, trợ giúp pháp lý, phòng,**	

	chống bạo lực, xâm hại, lừa đảo đối với người cao tuổi và nâng cao kỹ năng tiếp cận, sử dụng dịch vụ số an toàn. **4. Cơ quan y tế, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở chăm sóc người cao tuổi có trách nhiệm phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước về người cao tuổi lồng ghép phổ biến, giáo dục pháp luật cho người cao tuổi trong quá trình cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe, chăm sóc và phục hồi chức năng.** **5. Hội Người cao tuổi Việt Nam và các cơ quan, tổ chức tham gia thực hiện chương trình, đề án, hoạt động về người cao tuổi có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật cho người cao tuổi; vận động hội viên chấp hành pháp luật, tham gia hòa giải ở cơ sở, giữ gìn an ninh, trật tự và xây dựng đời sống văn hóa ở cộng đồng.**	
	Điều 28. Phổ biến, giáo dục pháp luật cho người đang chấp hành án phạt tù, người được hưởng án treo, người đang chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ, người chấp hành xong án phạt tù đang tái hòa nhập cộng đồng; người đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính. **1. Nội dung, hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật cho người đang chấp hành hình phạt tù, người được hưởng án treo, người đang chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ, người đang áp dụng biện pháp xử lý hành chính thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự, pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, các văn bản hướng dẫn thi hành và quy định khác của pháp luật có liên quan.** **2. Nội dung, hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật cho người chấp hành xong án phạt tù đang tái hòa nhập cộng đồng, người đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại cộng đồng:** **a) Việc phổ biến, giáo dục pháp luật tập trung vào các quy định pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân, chính**	

	sách tái hòa nhập cộng đồng, vay vốn sản xuất, xóa án tích, cư trú, pháp luật về hình sự, ma túy, an ninh mạng và nội dung khác phù hợp với nhu cầu của đối tượng dựa trên kết quả khảo sát thực tế. **b) Hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật được chú trọng thực hiện thông qua tổ chức hoạt động giáo dục pháp luật, tái hòa nhập cộng đồng tại cộng đồng; giáo dục, cam kết cá biệt kết hợp công tác quản lý của Công an cấp xã, đoàn thanh niên; tư vấn pháp lý, hướng dẫn làm thủ tục giấy tờ nhân thân, giới thiệu học nghề và hỗ trợ việc làm tại địa phương và các hình thức khác phù hợp.** **3. Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và các cơ quan liên quan thực hiện trách nhiệm quy định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định này và có trách nhiệm sau đây:** **a) Hướng dẫn, tổ chức phổ biến pháp luật cho người đang chấp hành án phạt tù, người được hưởng án treo, người đang chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ, người chấp hành xong án phạt tù đang tái hòa nhập cộng đồng, người đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính thuộc phạm vi quản lý;** **b) Chỉ đạo lồng ghép phổ biến, giáo dục pháp luật với công tác quản lý, giáo dục, cải tạo và hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng đối với các đối tượng quy định tại Điều này;** **4. Cơ sở giam giữ, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng, cơ sở cai nghiện bắt buộc có trách nhiệm xây dựng và tổ chức kế hoạch phổ biến pháp luật phù hợp với từng nhóm đối tượng thuộc phạm vi quản lý.** **5. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm phối hợp quản lý, giáo dục người chấp hành xong hình phạt tù, người chấp hành xong biện pháp xử lý vi phạm hành chính đang tái hòa nhập cộng đồng thông qua các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật tại nơi cư trú.**	
	Điều 29. Phổ biến, giáo dục pháp luật cho người Việt Nam	

	định cư ở nước ngoài **1. Bộ Ngoại giao chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp và các Bộ, cơ quan ngang Bộ có liên quan xây dựng chương trình, kế hoạch chỉ đạo thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật cho người Việt Nam ở nước ngoài về pháp luật Việt Nam; xây dựng dữ liệu phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với từng nhóm đối tượng và thực tiễn người Việt Nam định cư ở nước ngoài.** **2. Bộ, cơ quan ngang Bộ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm phối hợp với Bộ Ngoại giao thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật về lĩnh vực quản lý cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài.**	
	Điều 30. Chính sách về tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật; xây dựng, thực hiện chương trình, đề án phổ biến, giáo dục pháp luật cho đối tượng đặc thù **1. Báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, người được mời tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật cho đối tượng đặc thù được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật theo chương trình bồi dưỡng hàng năm.** **2. Báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, người được mời tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật không hưởng lương từ ngân sách nhà nước và già làng, trưởng bản, người có uy tín trong cộng đồng các dân tộc thiểu số thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật cho đối tượng đặc thù được hỗ trợ chi phí đi lại, tài liệu, phương tiện và các chi phí thực tế hợp lý khác.** **Mức hỗ trợ cụ thể được xác định căn cứ vào nội dung, phạm vi, thời gian, địa bàn và yêu cầu thực tế của hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật.** **3. Nhà giáo trực tiếp giảng dạy môn học pháp luật, môn học**	

	giáo dục công dân cho người khuyết tật được hưởng ưu đãi theo quy định của pháp luật về người khuyết tật và pháp luật về giáo dục. **4. Chương trình, đề án về phổ biến, giáo dục pháp luật cho đối tượng đặc thù là nhiệm vụ trọng tâm được ưu tiên bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách và huy động các nguồn lực hợp pháp khác để thực hiện thường xuyên.** **Căn cứ tình hình phát triển kinh tế - xã hội, nhu cầu phổ biến, giáo dục pháp luật của từng nhóm đối tượng đặc thù quy định tại Điều 16 của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật và khoản 1 Điều 19 của Nghị định này, cơ quan quản lý nhà nước có liên quan đến đối tượng đặc thù tham mưu xây dựng, trình Chính phủ phê duyệt hoặc phê duyệt theo thẩm quyền chương trình, kế hoạch hoặc đề án phổ biến, giáo dục pháp luật cho đối tượng đặc thù trong từng giai đoạn.** **5. Bộ Tư pháp có trách nhiệm hướng dẫn, phối hợp tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho người thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật cho đối tượng đặc thù; hướng dẫn xây dựng, thực hiện chương trình, đề án về phổ biến, giáo dục pháp luật cho đối tượng đặc thù.** **6. Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật đối với đội ngũ thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật cho đối tượng đặc thù thuộc phạm vi và địa bàn quản lý.**	
	Chương VI **GIÁO DỤC PHÁP LUẬT TRONG CƠ SỞ GIÁO DỤC CỦA HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN**	Chương VI được bổ sung mới nhằm quy định chi tiết Điều 19, Điều 20 Luật PBGDPL. Các quy định tại Chương này được xây dựng trên cơ sở
	Điều 31. Nội dung giáo dục pháp luật **1. Nội dung giáo dục pháp luật trong cơ sở giáo dục được xác**	

	định phù hợp với mục tiêu giáo dục, cấp học, trình độ đào tạo, đặc điểm người học như sau: **a) Giáo dục mầm non: Nền nếp sinh hoạt, ý thức kỷ luật, các quy tắc ứng xử cơ bản trong gia đình, nhà trường và xã hội; bước đầu hình thành ý thức tuân thủ quy tắc chung; hình thành nhân cách sống cho trẻ em;** **b) Giáo dục tiểu học: Giáo dục các quy tắc, chuẩn mực cơ bản trong học tập, sinh hoạt và ứng xử; quyền, nghĩa vụ phù hợp với lứa tuổi; kỹ năng sống, cách ứng xử; hình thành ý thức tự giác, kỷ luật và chấp hành pháp luật;** **c) Giáo dục trung học cơ sở: Giáo dục những nội dung cơ bản của Hiến pháp; quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân; các quy định pháp luật liên quan trực tiếp đến học tập, sinh hoạt và đời sống; trách nhiệm tuân thủ pháp luật phù hợp với độ tuổi; kỹ năng sống, cách ứng xử;** **d) Giáo dục trung học phổ thông: Giáo dục những nội dung cơ bản của Hiến pháp; quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm pháp lý của công dân; các quy định pháp luật liên quan đến học tập, lao động, đời sống và định hướng nghề nghiệp; kỹ năng sống, nhận biết, tìm hiểu và thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật;** **đ) Giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học: Giáo dục kiến thức cơ bản về Nhà nước và pháp luật, kiến thức pháp luật liên quan đến ngành, nghề, lĩnh vực đào tạo, học tập, lao động và đời sống; quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm pháp lý của người học; kỹ năng tìm hiểu, thực hiện và tuân thủ pháp luật trong học tập, nghề nghiệp và đời sống.** **2. Nội dung giáo dục pháp luật được rà soát, cập nhật định kỳ, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và yêu cầu thực tiễn; việc cập nhật phải kịp thời, chính xác, phù hợp với từng cấp học, trình độ đào tạo và gắn với yêu cầu tăng cường kỹ năng tìm hiểu, áp dụng pháp luật của học sinh, sinh**	kế thừa các quy định về nội dung, hình thức giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân tại Điều 23 và Điều 24 Luật PBGDPL năm 2012, đồng thời cụ thể hóa các quy định mới của Luật năm 2026 về mục đích giáo dục pháp luật, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức và việc trang bị kiến thức pháp luật gắn với ngành, nghề đào tạo. Dự thảo xác định nội dung giáo dục pháp luật theo từng cấp học, trình độ đào tạo, bảo đảm phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý, khả năng tiếp nhận và mục tiêu đào tạo của người học. Theo đó, giáo dục pháp luật ở các cấp học phổ thông tập trung hình thành nhận thức, thói quen, ý thức kỷ luật và ý thức tôn trọng pháp luật; ở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học chú trọng trang bị kiến thức pháp luật gắn với ngành, nghề đào tạo và hoạt động nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp. Việc quy định linh hoạt hình

	viên. **3. Nội dung giáo dục pháp luật quy định tại Điều này được thực hiện trong chương trình giáo dục, chương trình đào tạo và các hoạt động giáo dục, đào tạo theo quy định của pháp luật về giáo dục, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học.**	thức giáo dục pháp luật trong chương trình chính khóa và ngoại khóa nhằm tạo điều kiện để cơ sở giáo dục lựa chọn phương thức phù hợp, nhưng không làm phát sinh chương trình, môn học hoặc thời lượng học tập trái với quy định của cơ quan có thẩm quyền. Dự thảo bổ sung quy định về trang bị kiến thức pháp luật có liên quan đến ngành, nghề đào tạo nhằm bảo đảm người học không chỉ được trang bị kiến thức pháp luật chung mà còn có kiến thức cần thiết để nhận thức, tuân thủ và thực hiện các yêu cầu pháp lý, đạo đức nghề nghiệp trong lĩnh vực chuyên môn sau khi tốt nghiệp. Đồng thời, quy định về ứng dụng công nghệ số trong giáo dục pháp luật nhằm thúc đẩy việc khai thác, kết nối và chia sẻ học liệu, tài liệu và dữ liệu pháp luật, phù hợp với yêu cầu chuyển đổi số trong giáo dục, nhưng vẫn bảo đảm tuân thủ quy định về an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân
	Điều 32. Hình thức, yêu cầu của giáo dục pháp luật trong chương trình giáo dục chính khóa và giáo dục ngoại khóa **1. Giáo dục pháp luật trong chương trình giáo dục chính khóa được thực hiện thông qua môn học, học phần nội dung tích hợp trong các môn học, học phần hoặc các hoạt động giáo dục, đào tạo theo chương trình giáo dục, chương trình đào tạo được cấp có thẩm quyền phê duyệt.** **2. Giáo dục pháp luật trong chương trình giáo dục ngoại khóa được thực hiện thông qua các hình thức:** **a) Sinh hoạt chuyên đề, tọa đàm, diễn đàn, cuộc thi tìm hiểu pháp luật;** **b) Phiên tòa giả định, câu lạc bộ pháp luật, hoạt động trải nghiệm, thực hành, tham quan, học tập thực tế;** **c) Hướng dẫn, giải đáp pháp luật, trợ giúp pháp lý, sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp và các hoạt động giáo dục khác có nội dung pháp luật theo quy định của cơ sở giáo dục;** **d) Hình thức khác do cơ sở giáo dục lựa chọn phù hợp với thực tiễn.** **3. Việc tổ chức giáo dục pháp luật trong chương trình giáo dục chính khóa và giáo dục ngoại khóa phải bảo đảm yêu cầu sau đây:** **a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục của từng cấp học, trình độ đào tạo, đặc điểm tâm sinh lý, độ tuổi và nhu cầu của người học;** **b) Gắn với quyền, nghĩa vụ của người học và yêu cầu thực tiễn của đời sống, học tập, nghề nghiệp;** **c) Phát huy tính chủ động, tích cực của người học; tăng**	

	cường ứng dụng công nghệ số, phương tiện điện tử và học liệu số; **d) Bảo đảm tính chính xác, thiết thực, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành;** **đ) Không làm thay đổi mục tiêu, chương trình giáo dục, chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra hoặc thời lượng đào tạo đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.**	và bí mật nhà nước.
	Điều 33. Trang bị kiến thức pháp luật có liên quan đến ngành, nghề đào tạo **1. Kiến thức pháp luật có liên quan đến ngành, nghề đào tạo quy định tại khoản 5 Điều 19 và khoản 2 Điều 20 của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật, bao gồm:** **a) Các quy định của pháp luật điều chỉnh trực tiếp hoạt động nghề nghiệp thuộc ngành, nghề đào tạo;** **b) Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm pháp lý của cá nhân, tổ chức trong hoạt động nghề nghiệp thuộc ngành, nghề đào tạo;** **c) Điều kiện hành nghề, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy tắc đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm nghề nghiệp theo quy định của pháp luật;** **d) Các quy định của pháp luật về quản lý, tổ chức hoạt động trong lĩnh vực nghề nghiệp có liên quan trực tiếp đến ngành, nghề đào tạo;** **đ) Các nội dung pháp luật khác có liên quan trực tiếp đến yêu cầu của ngành, nghề đào tạo.** **2. Việc trang bị kiến thức pháp luật quy định tại khoản 1 Điều này phải bảo đảm phù hợp với mục tiêu đào tạo, chuẩn đầu ra, trình độ đào tạo và yêu cầu của từng ngành, nghề; gắn với năng lực hành nghề, đạo đức nghề nghiệp và yêu cầu tuân thủ pháp luật trong hoạt động nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp.** **3. Cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp có**	

	trách nhiệm xác định, cập nhật và đưa nội dung kiến thức pháp luật quy định tại khoản 1 Điều này vào chương trình đào tạo theo quy định của pháp luật về giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp và pháp luật có liên quan. **4. Nội dung kiến thức pháp luật quy định tại Điều này phải được rà soát, cập nhật kịp thời khi có sự thay đổi của pháp luật hoặc yêu cầu thực tiễn của ngành, nghề đào tạo.** **5. Người đứng đầu cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện quy định tại Điều này trong phạm vi quản lý.**	
	Điều 34. Trách nhiệm của cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân **1. Tổ chức thực hiện giáo dục pháp luật thuộc phạm vi quản lý theo chương trình giáo dục đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; bảo đảm phù hợp với yêu cầu, nội dung giáo dục pháp luật và không làm thay đổi chương trình giáo dục, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.** **2. Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện giáo dục pháp luật tại cơ sở giáo dục.** **3. Phân công giáo viên dạy môn giáo dục công dân, giáo viên, giảng viên dạy môn pháp luật theo quy định của pháp luật.** **4. Ứng dụng công nghệ số, khai thác học liệu, tài liệu và các nguồn thông tin pháp luật phù hợp phục vụ giáo dục pháp luật.** **5. Phối hợp với gia đình, cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan trong việc thực hiện giáo dục pháp luật cho người học.** **6. Quản lý, sử dụng kinh phí và các nguồn lực khác được giao hoặc huy động hợp pháp để thực hiện giáo dục pháp luật theo quy định của pháp luật.** **7. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của pháp luật.**	
	Điều 35. Phối hợp trong tổ chức thực hiện giáo dục pháp luật	

	1. Bộ Giáo dục và Đào tạo trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm: **a) Chủ trì hoặc phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ có liên quan xây dựng, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thực hiện giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân;** **b) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý;** **c) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp và các cơ quan có liên quan trong việc xây dựng chương trình, nội dung giáo dục pháp luật; kế hoạch, đề án về giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân;** **d) Tổng hợp, báo cáo tình hình và kết quả thực hiện giáo dục pháp luật theo quy định của pháp luật.** **2. Bộ Tư pháp theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về giáo dục pháp luật trong phạm vi cả nước; phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định nội dung, chương trình giáo dục pháp luật.** **3. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tư pháp trong việc xây dựng nội dung giáo dục pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý ngành, lĩnh vực; tổ chức thực hiện giáo dục pháp luật đối với các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý.** **4. Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan tham mưu nhà nước về giáo dục và các cơ quan, tổ chức có liên quan phối hợp tổ chức thực hiện giáo dục pháp luật tại địa phương.**	
	Điều 36. Ứng dụng công nghệ số trong giáo dục pháp luật **1. Cơ quan, tổ chức có trách nhiệm khai thác, sử dụng các nền tảng số, cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin pháp luật và**	

	phương tiện điện tử phù hợp để hỗ trợ hoạt động giáo dục pháp luật. **2. Tài liệu, thông tin phục vụ giáo dục pháp luật được cung cấp, chia sẻ và cập nhật trên môi trường số theo quy định của pháp luật.** **3. Nhà nước khuyến khích việc xây dựng, kết nối, chia sẻ nguồn học liệu, tài liệu và dữ liệu phục vụ giáo dục pháp luật trên nền tảng số.** **4. Việc ứng dụng công nghệ số trong giáo dục pháp luật phải bảo đảm tuân thủ pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, an ninh mạng, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo, bảo vệ dữ liệu cá nhân và quy định khác của pháp luật có liên quan.**	
	Chương VII **TRUYỀN THÔNG CHÍNH SÁCH**	Đây là Chương mới quy định chi tiết Điều 21, Điều 22 Luật PBGDPL. Việc bổ sung Chương này xuất phát từ yêu cầu tăng cường truyền thông chính sách từ sớm, từ xa trong quá trình xây dựng chính sách, pháp luật; tạo điều kiện để người dân, doanh nghiệp và các đối tượng chịu sự tác động của chính sách được tiếp cận thông tin, tham gia góp ý, phản ánh ý kiến và nâng cao sự đồng thuận xã hội.
	Điều 37. Truyền thông chính sách trên Cổng Pháp luật quốc gia, cổng, trang thông tin điện tử và báo chí **1. Cơ quan lập đề xuất chính sách, cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản có trách nhiệm:**	Điều 38 quy định việc truyền thông chính sách thông qua cổng, trang thông tin điện tử và báo chí, theo

	a) Chủ trì xây dựng, cập nhật nội dung, thông điệp và sản phẩm truyền thông chính sách; chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ, thống nhất và kịp thời của thông tin do mình cung cấp để truyền thông chính sách trên Cổng Pháp luật quốc gia, cổng, trang thông tin điện tử, trên báo chí theo quy định; **b) Tiếp nhận, nghiên cứu, tổng hợp, tiếp thu hoặc giải trình ý kiến góp ý đối với chính sách, dự thảo văn bản theo quy định.** **2. Cơ quan được giao quản lý, vận hành Cổng Pháp luật quốc gia, cổng, trang thông tin điện tử có trách nhiệm:** **a) Xây dựng các chuyên mục, chuyên trang về truyền thông chính sách; bảo đảm thuận tiện cho cơ quan, tổ chức, cá nhân tiếp cận, khai thác thông tin và tham gia góp ý, phản hồi;** **b) Tiếp nhận, đăng tải, cập nhật nội dung truyền thông chính sách;** **c) Tiếp nhận, phân loại và chuyển ý kiến góp ý, phản hồi đến cơ quan lập đề xuất chính sách, cơ quan chủ trì soạn thảo để nghiên cứu, xử lý;** **d) Theo dõi tình hình tiếp nhận, xử lý và phản hồi ý kiến góp ý; cung cấp công cụ để cơ quan lập đề xuất chính sách, cơ quan chủ trì soạn thảo cập nhật kết quả xử lý trên Cổng Pháp luật quốc gia, cổng, trang thông tin điện tử;** **đ) Bảo đảm kết nối, chia sẻ thông tin giữa Cổng Pháp luật quốc gia với cổng, trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước và các hệ thống thông tin có liên quan theo quy định của pháp luật.** **3. Việc truyền thông chính sách trên báo chí được thực hiện theo quy định của pháp luật về báo chí và theo các hình thức:** **a) Cơ quan báo chí chủ động khai thác hồ sơ chính sách,**	hướng tạo lập các chuyên mục dễ tiếp cận, đa dạng hóa hình thức truyền tải và tăng cường tương tác với người dân. Đồng thời, xác định trách nhiệm của cơ quan báo chí trong việc khai thác hồ sơ chính sách, biên tập và truyền tải thông tin chính sách theo quy định của pháp luật.

	dự thảo văn bản và thông tin chính thức được đăng tải trên Cổng Pháp luật quốc gia, cổng, trang thông tin điện tử của cơ quan chủ trì soạn thảo để thực hiện truyền thông chính sách; **b) Cơ quan lập đề xuất chính sách, cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản cung cấp thông tin, tài liệu và đề nghị cơ quan báo chí thực hiện truyền thông chính sách;** **c) Cơ quan báo chí thực hiện truyền thông chính sách theo cơ chế đặt hàng hoặc giao nhiệm vụ theo quy định của pháp luật;** **d) Đối với chính sách, dự thảo văn bản còn có ý kiến khác nhau hoặc được dư luận xã hội quan tâm, việc cung cấp, phát ngôn và phản hồi thông tin cho báo chí thực hiện theo quy định của pháp luật về phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí.**	
	Điều 38. Truyền thông chính sách trên nền tảng số, mạng xã hội **1. Cơ quan, tổ chức có chức năng truyền thông chính sách thực hiện truyền thông chính sách trên nền tảng số, tài khoản chính thức trên mạng xã hội theo quy định của pháp luật.** **2. Nội dung truyền thông chính sách trên nền tảng số, mạng xã hội phải bảo đảm chính xác, đầy đủ, dễ tiếp cận, phù hợp với đối tượng truyền thông; không làm sai lệch nội dung chính sách, dự thảo văn bản hoặc thông tin chính thức của cơ quan có thẩm quyền.** **3. Cơ quan, tổ chức ứng dụng trí tuệ nhân tạo để xây dựng, cung cấp hoặc phổ biến nội dung truyền thông chính sách, dự thảo văn bản phải kiểm tra, kiểm soát nội dung trước khi công bố; cảnh báo, khuyến cáo về giá trị của thông tin do trí tuệ nhân tạo tạo ra và thực hiện các biện pháp phòng ngừa, kiểm soát rủi ro theo quy định của pháp luật về trí**	Điều 39 bổ sung quy định về truyền thông chính sách trên nền tảng số, mạng xã hội và ứng dụng trí tuệ nhân tạo, phù hợp với xu hướng chuyển dịch hoạt động truyền thông sang môi trường số.

	tuệ nhân tạo và pháp luật có liên quan.	
	Điều 39. Trách nhiệm phối hợp trong truyền thông chính sách **1. Cơ quan lập đề xuất chính sách, cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản là đầu mối phối hợp thực hiện truyền thông chính sách đối với chính sách, dự thảo văn bản thuộc phạm vi được giao; có trách nhiệm chủ động phối hợp với cơ quan được giao quản lý, vận hành Cổng Pháp luật quốc gia, cơ quan báo chí và cơ quan, tổ chức có liên quan.** **2. Cơ quan lập đề xuất chính sách, cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản có trách nhiệm:** **a) Xác định nội dung, vấn đề trọng tâm, đối tượng và hình thức truyền thông chính sách phù hợp với từng giai đoạn xây dựng chính sách, dự thảo văn bản; trong đó phải phân biệt rõ nội dung đã được quyết định, đang được nghiên cứu, đang lấy ý kiến hoặc còn có phương án khác nhau** **b) Cung cấp thông tin, tài liệu, hồ sơ chính sách và các nội dung cần thiết phục vụ truyền thông chính sách;** **c) Kịp thời cập nhật thông tin về việc tiếp thu, chỉnh lý, hoàn thiện chính sách, dự thảo văn bản và thông báo những nội dung có thay đổi trong quá trình xây dựng;** **d) Phối hợp tiếp nhận, nghiên cứu, tổng hợp, tiếp thu hoặc giải trình ý kiến góp ý và cung cấp thông tin về kết quả xử lý theo quy định.** **3. Cơ quan báo chí, cơ quan khác có nhiệm vụ truyền thông chính sách chủ động hoặc theo đề nghị của cơ quan lập đề xuất chính sách, cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản tham gia xây dựng tài liệu, thông điệp, sản phẩm truyền thông chính sách bảo đảm tính chính xác, khách quan, phù hợp với quy định của pháp luật.**	Điều 40 quy định trách nhiệm phối hợp giữa cơ quan lập đề xuất chính sách, cơ quan chủ trì soạn thảo và cơ quan báo chí, cơ quan khác có nhiệm vụ truyền thông chính sách. Quy định này nhằm bảo đảm thông tin chính sách được cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời, hạn chế tình trạng truyền thông chính sách thiếu thống nhất hoặc chỉ được thực hiện khi chính sách đã hoàn thiện.
	Điều 40. Tiếp nhận, xử lý, phản hồi ý kiến góp ý chính sách, dự thảo văn bản	Điều 41 quy định nguyên tắc, hình thức tiếp nhận và

	1. **Việc tiếp nhận, xử lý và phản hồi ý kiến góp ý chính sách, dự thảo văn bản phải bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, chính xác, kịp thời và đúng thẩm quyền.** **2. Cơ quan lập đề xuất chính sách, cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản có trách nhiệm thiết lập hoặc sử dụng kênh tiếp nhận ý kiến góp ý; tổ chức phân loại, tổng hợp, nghiên cứu, tiếp thu hoặc giải trình ý kiến theo quy định.** **3. Ý kiến góp ý được tiếp nhận thông qua các hình thức sau đây:** **a) Gửi văn bản trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính;** **b) Hệ thống thông tin điện tử, thư điện tử;** **c) Cổng Pháp luật quốc gia, cổng, trang thông tin điện tử của cơ quan có thẩm quyền;** **d) Hội nghị, hội thảo, tọa đàm, khảo sát, đối thoại và các hình thức lấy ý kiến khác;** **đ) Báo chí, phương tiện thông tin đại chúng;** **e) Hoạt động tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân và các hình thức phù hợp khác theo quy định của pháp luật.** **4. Đối với ý kiến góp ý được gửi thông qua Cổng Pháp luật quốc gia, cơ quan được giao quản lý, vận hành Cổng có trách nhiệm tiếp nhận, phân loại và chuyển đến cơ quan lập đề xuất chính sách, cơ quan chủ trì soạn thảo trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến.** **5. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến do Cổng Pháp luật quốc gia chuyển đến, cơ quan lập đề xuất chính sách, cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm xác nhận việc tiếp nhận và xác định hình thức, tiến độ xử lý đối với ý kiến; trường hợp ý kiến thuộc thẩm quyền của cơ quan khác thì chuyển hoặc phối hợp chuyển đến cơ quan có thẩm quyền xử lý.** **6. Cơ quan lập đề xuất chính sách, cơ quan chủ trì soạn thảo**	phản hồi ý kiến góp ý đối với chính sách, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; đồng thời khuyến khích ứng dụng công nghệ số trong tiếp nhận, phân loại, theo dõi tiến độ xử lý ý kiến. Việc quy định nội dung này nhằm bảo đảm ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân được tiếp nhận, nghiên cứu, tiếp thu hoặc giải trình một cách thực chất, công khai, minh bạch. Đặc biệt, dự thảo xác định ý kiến góp ý trong quá trình truyền thông chính sách là một trong những căn cứ để cơ quan có thẩm quyền xác định nhu cầu, nội dung và nguồn lực ưu tiên cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật sau khi văn bản được ban hành. Qua đó, bảo đảm sự liên thông giữa truyền thông chính sách trong quá trình xây dựng pháp luật và phổ biến, giáo dục pháp luật trong giai đoạn tổ chức thi hành.

	văn bản có trách nhiệm nghiên cứu, tổng hợp, tiếp thu hoặc giải trình ý kiến góp ý; kết quả tiếp thu, giải trình được công khai theo quy định của pháp luật. Việc phản hồi có thể được thực hiện theo từng ý kiến hoặc theo nhóm vấn đề, nhóm ý kiến có nội dung tương đồng. **7. Đối với chính sách, dự thảo văn bản có tác động lớn đến xã hội, có nhiều ý kiến khác nhau hoặc được dư luận xã hội quan tâm, cơ quan lập đề xuất chính sách, cơ quan chủ trì soạn thảo có thể tổ chức khảo sát, lấy ý kiến chuyên sâu hoặc các hình thức phù hợp khác đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp.** **8. Cơ quan được giao quản lý, vận hành Cổng Pháp luật quốc gia có trách nhiệm cung cấp công cụ để tự động hóa việc tiếp nhận, phân loại, chuyển, theo dõi tiến độ xử lý và công khai kết quả tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý theo quy định.** **9. Ý kiến góp ý và kết quả xử lý ý kiến là một trong các căn cứ để cơ quan, người có thẩm quyền xác định nội dung, nhiệm vụ và nguồn lực ưu tiên trong hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật sau khi văn bản được ban hành.**	
	Chương VIII **XÂY DỰNG THÔNG CÁO BÁO CHÍ, TÀI LIỆU PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VÀ TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP TRONG PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT**	Chương này được bổ sung mới nhằm quy định chi tiết Điều 23 Luật PBGDPL..
	Điều 41. Xây dựng thông cáo báo chí, tài liệu giới thiệu về văn bản quy phạm pháp luật **1. Cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật (sau đây gọi chung là văn bản) không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật có trách nhiệm xây dựng, cập nhật, đăng tải thông cáo báo chí trên Cổng Pháp luật quốc gia và cổng, trang thông tin điện tử của cơ quan mình.**	Dự thảo quy định cụ thể trách nhiệm xây dựng tài liệu và thời hạn đăng tải đối với từng loại văn bản, phù hợp với thẩm quyền ban hành và đặc điểm của từng loại văn bản. Việc quy định thời hạn nhằm bảo đảm thông tin, tài

	2. Ngoài thông cáo báo chí quy định tại khoản 1 Điều này, cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản có trách nhiệm xây dựng tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật về văn bản để các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan khai thác, sử dụng, phục vụ hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật theo phạm vi quản lý và quy định của pháp luật. **3. Tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật quy định tại điểm a khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 23 của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật và khoản 2 Điều này bao gồm:** **a) Tài liệu phổ biến nội dung, điểm mới của văn bản;** **b) Các loại tài liệu khác được biên soạn bằng hình thức phù hợp với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản**.	liệu phục vụ phổ biến, giáo dục pháp luật được cung cấp kịp thời, tạo điều kiện để cơ quan, tổ chức và người dân sớm tiếp cận nội dung pháp luật mới. Đối với văn bản có nội dung phức tạp, phạm vi điều chỉnh rộng, dự thảo cho phép áp dụng thời hạn dài hơn nhằm bảo đảm cơ quan chủ trì có đủ thời gian chuẩn bị tài liệu có chất lượng, chính xác và dễ hiểu. Dự thảo cũng bổ sung trách nhiệm xây dựng tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật chuyên sâu đối với các văn bản có đối tượng chịu sự tác động trực tiếp; đồng thời quy định trách nhiệm cập nhật tài liệu khi văn bản được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế. Việc bổ sung các quy định này nhằm chuyển từ việc phổ biến chủ yếu thông qua văn bản pháp luật sang tăng cường cung cấp các tài liệu được thiết kế phù hợp với
	Điều 42. Thời hạn đăng tải thông cáo báo chí, tài liệu giới thiệu về văn bản, tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật **1. Thông cáo báo chí, tài liệu giới thiệu về văn bản của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội được đăng tải trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày Chủ tịch nước ký Lệnh công bố hoặc Tổng Thư ký Quốc hội ký công bố văn bản;** **Đối với văn bản phức tạp, có phạm vi điều chỉnh rộng, thời hạn đăng tải thông cáo báo chí, tài liệu giới thiệu về văn bản chậm nhất là 20 ngày làm việc kể từ ngày Chủ tịch nước ký Lệnh công bố hoặc Tổng thư ký Quốc hội ký công bố văn bản.** **2. Thông cáo báo chí, tài liệu giới thiệu về văn bản không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này được đăng tải trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày ban hành văn bản.** **3. Tài liệu phổ biến nội dung, điểm mới của văn bản quy định tại điểm a khoản 3 Điều 41 Nghị định này được đăng tải trong thời hạn sau đây:**	

	a) 30 ngày làm việc kể từ ngày văn bản của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội được Chủ tịch nước ký Lệnh công bố hoặc Tổng Thư ký Quốc hội ký công bố văn bản; **b) 15 ngày làm việc kể từ ngày văn bản không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản này được ban hành.** **4. Các loại tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật khác quy định tại điểm b khoản 3 Điều 41 Nghị định này, tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật về điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế nhân danh Nhà nước và Chính phủ được cập nhật, đăng tải trên Cổng Pháp luật quốc gia và cổng, trang thông tin điện tử của cơ quan chủ trì soạn thảo, cơ quan đề xuất điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế theo thời hạn do người đứng đầu các cơ quan này quyết định trong kế hoạch triển khai thi hành văn bản.** **5. Trường hợp văn bản có hiệu lực kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành, thông cáo báo chí, tài liệu giới thiệu về văn bản, tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật phải được cập nhật, đăng tải cùng thời điểm có hiệu lực của văn bản hoặc trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày văn bản có hiệu lực đối với trường hợp phức tạp, có phạm vi điều chỉnh rộng.**	từng nhóm đối tượng, qua đó nâng cao khả năng tiếp cận, hiểu và áp dụng pháp luật trong thực tiễn
	Điều 43. Trách nhiệm tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật về văn bản, điều ước quốc tế không do cơ quan, người có thẩm quyền thuộc Chính phủ chủ trì soạn thảo, ban hành, đề xuất **1. Đối với văn bản, điều ước quốc tế không do cơ quan, người có thẩm quyền trình, ban hành hoặc đề xuất theo quy định tại khoản 1 Điều 24 của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật, trách nhiệm chủ trì tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật về văn bản, điều ước quốc tế đó được xác định theo các nguyên tắc sau đây:** **a) Văn bản, điều ước quốc tế có nội dung liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước chuyên ngành của một bộ, cơ quan thì**	

	bộ, cơ quan đó làm đầu mối chủ trì, phối hợp với cơ quan chủ trì soạn thảo để tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật; **b) Văn bản, điều ước quốc tế có nội dung liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước chuyên ngành của nhiều bộ, cơ quan thì bộ, cơ quan có nội dung điều chỉnh chủ yếu làm đầu mối chủ trì, phối hợp với cơ quan chủ trì soạn thảo để tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật;** **c) Trường hợp không xác định được bộ, cơ quan đầu mối chủ trì tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật, Bộ Tư pháp tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.** **2. Đối với điều ước quốc tế không do cơ quan, người có thẩm quyền trình, ban hành quy định tại khoản 1 Điều 24 của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật, ngoài việc phối hợp với cơ quan chủ trì đề xuất điều ước quốc tế, cơ quan đầu mối chủ trì có trách nhiệm phối hợp với Bộ Ngoại giao để tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật về điều ước quốc tế theo quy định tại khoản 1 Điều này.**	
	Điều 44. Trách nhiệm phối hợp trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật 1**. Cơ quan, tổ chức, đơn vị trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật khi nhiệm vụ có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, đơn vị khác.** **2. Cơ quan chủ trì thực hiện nhiệm vụ có trách nhiệm xác định nội dung cần phối hợp và đề nghị cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan phối hợp thực hiện; phân công trách nhiệm và điều phối việc thực hiện nhiệm vụ phối hợp.** **3. Cơ quan, tổ chức, đơn vị được đề nghị phối hợp có trách nhiệm thực hiện nội dung phối hợp thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình; trường hợp không thực hiện**	Điều 45 dự thảo Nghị định được bổ sung mới nhằm cụ thể hóa cơ chế phối hợp trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, bảo đảm khắc phục tình trạng phối hợp còn mang tính hình thức, chưa xác định rõ cơ quan chủ trì và trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức trong thực hiện nhiệm vụ. Dự thảo quy định nguyên tắc xác định nội dung cần phối hợp, trách nhiệm của cơ

	được thì thông báo cho cơ quan chủ trì và nêu rõ lý do. **4. Việc phối hợp được thực hiện theo chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao hoặc theo yêu cầu của cơ quan chủ trì, bảo đảm kịp thời, thiết thực, hiệu quả, tránh chồng chéo, trùng lặp và phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, tổ chức, đơn vị phối hợp.** **5. Đối với nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật có liên quan đến nhiều cơ quan, tổ chức, đơn vị mà chưa xác định được cơ quan chủ trì, cơ quan quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật, căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan có liên quan để xác định hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền xác định cơ quan chủ trì.** **Trường hợp các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan không thống nhất được về cơ quan chủ trì hoặc trách nhiệm phối hợp, cơ quan quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật tổng hợp, đề xuất cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.** **6. Cơ quan quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật có trách nhiệm theo dõi, tổng hợp những vấn đề cần phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị và đề xuất biện pháp xử lý theo thẩm quyền.**	quan chủ trì và cơ quan được đề nghị phối hợp; đồng thời bổ sung cơ chế xử lý đối với nhiệm vụ liên ngành, liên địa bàn chưa xác định được cơ quan chủ trì hoặc còn có ý kiến khác nhau về trách nhiệm thực hiện. Việc quy định cụ thể cơ chế phối hợp nhằm bảo đảm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật được triển khai thống nhất, kịp thời, tránh chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót nhiệm vụ; đồng thời đề cao trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật trong theo dõi, tổng hợp và đề xuất biện pháp xử lý các vấn đề liên ngành.
Chương 4. **CÁC ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO CÔNG TÁC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT**	**Chương IX** **CÁC ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO CÔNG TÁC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT**	Chương này của dự thảo Nghị định quy định về kinh phí, các điều kiện bảo đảm và đánh giá hoạt động PBGDPL nhằm quy định chi tiết Điều 36, Điều 37 Luật PBGDPL.
Điều 10. Bảo đảm về tổ chức và cán bộ làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật 1. Căn cứ nhu cầu công tác phổ biến, giáo dục	**Điều 45. Bảo đảm tổ chức, cán bộ làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và bồi dưỡng pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức** **1. Người đứng đầu Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân**	Quy định về bảo đảm nguồn lực thực hiện công tác PBGDPL được kế thừa quy định tại Nghị định

pháp luật, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ quyết định thành lập tổ chức làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trực thuộc Vụ Pháp chế thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ. 2. Ngoài việc thực hiện trách nhiệm quy định tại Điều 38 Luật phổ biến, giáo dục pháp luật, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm bố trí đủ công chức làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho các đối tượng đặc thù thuộc lĩnh vực, địa bàn quản lý; chỉ đạo các trường, cơ sở dạy nghề thuộc phạm vi quản lý bố trí đủ giáo viên dạy môn giáo dục công dân, giáo viên, giảng viên dạy pháp luật.	**các cấp, cơ quan, tổ chức có liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình quyết định phân công đơn vị tham mưu, tổ chức thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc phạm vi quản lý.** 2. Ngoài trách nhiệm quy định tại Điều 36 của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp, người đứng đầu cơ quan, tổ chức có liên quan có trách nhiệm sau đây: **a) Bố trí nhân lực phù hợp để thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trong đó chú trọng bố trí đủ công chức làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho các đối tượng đặc thù thuộc lĩnh vực, địa bàn quản lý; chỉ đạo các cơ sở giáo dục, cơ sở dạy nghề thuộc phạm vi quản lý bố trí đủ giáo viên dạy môn giáo dục công dân, giáo viên, giảng viên dạy pháp luật;** **b) Kiện toàn, sử dụng và tạo điều kiện để báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật và những người được giao thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thực hiện nhiệm vụ;** **c) Huy động chuyên gia, nhà khoa học, người có trình độ chuyên môn phù hợp và am hiểu pháp luật, người có uy tín trong cộng đồng và các cá nhân khác phù hợp khác tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật.** **d) Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp căn cứ chức năng, nhiệm vụ, điều lệ của tổ chức mình chủ động bố trí, phân công cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và huy động đoàn viên, hội viên, người có uy tín tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật.** **3. Việc bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức được lồng ghép và ưu tiên nội dung trong chương trình bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hằng năm, bảo đảm thời lượng tương xứng, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ**	28/2013/NĐ-CP; đồng thời sửa đổi, bổ sung để phù hợp với Luật PBGDPL năm 2026 và các quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công và các pháp luật có liên quan. - Hoàn thiện quy định về cơ chế bảo đảm kinh phí theo hướng làm rõ trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương trong việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí; gắn việc bảo đảm kinh phí với chương trình, kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ được giao. - Bổ sung quy định mới về nguyên tắc, nội dung, hình thức và trách nhiệm lồng ghép bồi dưỡng pháp luật trong chương trình bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức. Quy định này nhằm bảo đảm kiến thức pháp luật được cập nhật thường xuyên, thiết thực đối với hoạt động công vụ, đồng thời nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong việc tuân thủ và tổ chức thi hành pháp luật

	và vị trí việc làm của cán bộ, công chức, viên chức. **4. Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, các cơ quan của Quốc hội và Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc xây dựng, thẩm định nội dung và chương trình, tài liệu bồi dưỡng kiến thức pháp luật trong các chương trình bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật.** **5. Hình thức bồi dưỡng, chứng nhận, giảng viên và các điều kiện bảo đảm thực hiện việc bồi dưỡng pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức thực hiện theo quy định của pháp luật về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức**	
Điều 11. Bảo đảm kinh phí phổ biến, giáo dục pháp luật 1. Kinh phí phổ biến, giáo dục pháp luật của các cơ quan, tổ chức thụ hưởng ngân sách và Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật do ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định tại Khoản 1 Điều 39 Luật phổ biến, giáo dục pháp luật. Việc lập dự toán kinh phí được thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 39 Luật phổ biến, giáo dục pháp luật.	**Điều 46. Bảo đảm kinh phí cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật** 1. Kinh phí thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật do ngân sách nhà nước bảo đảm và ưu tiên các nhiệm vụ trọng tâm: **a) Hoạt động truyền thông chính sách, phổ biến văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế có tác động lớn đến xã hội; các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật cho đối tượng đặc thù;** **b) Hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật các cấp;** **c) Quản lý, vận hành, duy trì, phát triển Cổng Pháp luật quốc gia; đầu tư, xây dựng, quản lý vận hành, duy trì, nâng cấp nền tảng số khác và thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật trên nền tảng số; ứng dụng mạng xã hội, trí tuệ nhân tạo phục vụ phổ biến, giáo dục pháp luật;** **d) Phổ biến, giáo dục pháp luật trên các nền tảng số.** **2. Việc xác định nhu cầu và bố trí kinh phí thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật phải bảo đảm đúng nguyên tắc, phù hợp với tính chất, phạm vi, nội dung, đối tượng của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.** **3. Tổ chức không thuộc đối tượng thụ hưởng ngân sách nhà**	Điều 47 dự thảo Nghị định được xây dựng trên cơ sở kế thừa Điều 11 Nghị định số 28/2013/NĐ-CP. Đồng thời, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2026 và pháp luật về ngân sách nhà nước. Dự thảo bổ sung quy định về trách nhiệm của cơ quan, tổ chức trong việc chủ động xác định nhu cầu và lập dự toán kinh phí hằng năm trên cơ sở nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật được giao, bảo đảm việc bố trí kinh phí gắn với tính chất, phạm vi và đối tượng của nhiệm vụ. Đồng thời, dự thảo quy định ưu tiên bố trí kinh phí cho

	nước được hỗ trợ kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước khi được cơ quan, người có thẩm quyền giao chủ trì thực hiện các nhiệm vụ sau đây: **a) Triển khai chương trình, đề án hoặc nhiệm vụ trong chương trình, đề án về phổ biến, giáo dục pháp luật cho đối tượng đặc thù;** **b) Xây dựng, phát triển phần mềm, ứng dụng trí tuệ nhân tạo phục vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho người khuyết tật;** **c) Xây dựng tài liệu, phương tiện chuyển đổi giọng nói, chữ viết, ngôn ngữ ký hiệu phù hợp với từng dạng khuyết tật, biên dịch tài liệu sang tiếng dân tộc thiểu số;** **Việc hỗ trợ, quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí quy định tại khoản này được thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.** **4. Kinh phí hoạt động của Hội đồng và Tổ Thư ký giúp việc được bố trí trong dự toán chi thường xuyên của Cơ quan Thường trực Hội đồng theo phân cấp ngân sách và quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước; được huy động từ các nguồn hỗ trợ, nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật**. **5. Hằng năm, căn cứ nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật của năm sau, cơ quan, tổ chức, đơn vị lập dự toán kinh phí thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật theo quy định và tổng hợp vào dự toán ngân sách của cơ quan, tổ chức, đơn vị để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.** 6. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp **quy định cụ thể nội dung, mức chi;** việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, truyền thông chính sách.	công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đối với đối tượng đặc thù và xác định nguồn kinh phí hoạt động của Hội đồng, Tổ Thư ký giúp việc, bảo đảm cơ sở pháp lý cho việc tổ chức hoạt động ổn định, hiệu quả. Việc sửa đổi nhằm tăng tính chủ động, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong bảo đảm nguồn lực; sử dụng ngân sách tiết kiệm, hiệu quả; đồng thời tạo cơ sở để huy động các nguồn hỗ trợ, nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.
2. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và quyết toán		

kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; quy định cụ thể về chế độ của báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, người được mời tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật và người làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho các đối tượng đặc thù phù hợp với từng thời kỳ.		
	Điều 47. Đánh giá hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật 1. Việc đánh giá hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật định kỳ được thực hiện theo quy định: a) Đánh giá trách nhiệm thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật hằng năm đối với cơ quan nhà nước và 02 năm/lần đối với cơ quan, tổ chức khác thông qua tự đánh giá kết hợp điều tra xã hội học; b) Đánh giá thường xuyên về nội dung, hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật, mức độ tiếp cận pháp luật, hiểu biết và tuân thủ pháp luật, sự hài lòng của đối tượng thụ hưởng và các nội dung khác thông qua ứng dụng công nghệ số, dữ liệu tương tác theo thời gian thực hoặc cách thức khác phù hợp với điều kiện thực tế. 2. Việc đánh giá hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật đột xuất do các cơ quan, tổ chức có trách nhiệm phổ biến, giáo dục pháp luật chủ động thực hiện khi thấy cần thiết để phục vụ nhu cầu tiếp cận pháp luật của người dân, doanh nghiệp. 3. Kết quả đánh giá là căn cứ để cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xem xét, điều chỉnh nội dung, hình thức, phương thức tổ chức thực hiện, bố trí nguồn lực và xác định nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật trong kỳ tiếp theo. **4. Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành tiêu chí đánh giá hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật theo quy định tại khoản 2 Điều 37 Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật.**	Điều 48 dự thảo Nghị định quy định chi tiết khoản 1 Điều 37 Luật PBGDPL.
Chương 5. **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**	**Chương IX** **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**	

Điều 12. Hiệu lực thi hành Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 27 tháng 5 năm 2013.	**Điều 48. Hiệu lực thi hành** 1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 3 năm 2027. 2. Nghị định số 28/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.	Điều 49 dự thảo Nghị định quy định hiệu lực thi hành là từ ngày 01/3/2027, đồng thời với hiệu lực thi hành của Luật. Đồng thời, quy định về việc bãi bỏ hiệu lực của Nghị định số 28/2013/NĐ-CP và một số nội dung chuyển tiếp trong quá trình thi hành Nghị định.
	Điều 49. Điều khoản chuyển tiếp 1. Các chương trình, đề án, kế hoạch về phổ biến, giáo dục pháp luật đã được phê duyệt trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục được thực hiện theo quyết định đã phê duyệt đến hết thời hạn, trừ trường hợp cơ quan có thẩm quyền quyết định điều chỉnh để phù hợp với quy định của Nghị định này. 2. Các nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật đã được giao và đang thực hiện trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo nội dung đã được phê duyệt.	Quy định mới để xử lý các trường hợp trách làm phát sinh khoảng trống pháp lý.
Điều 13. Trách nhiệm thi hành 1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao tổ chức thực hiện các quy định của Nghị định này. 2. Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Nghị định này./.	**Điều 50. Trách nhiệm thi hành** 1. Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn và tổ chức thực hiện Nghị định này. 2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và người đứng đầu các cơ quan, tổ chức liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.	Điều này sửa đổi, bổ sung để phù hợp về cơ cấu tổ chức bộ máy hiện nay